

HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

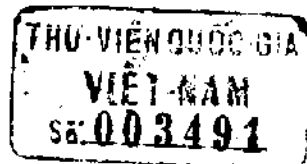
LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP

BAN ĐỐC-SỰ HÀNH-CHÁNH

NGHIÊN CỨU và PHÂN BÌNH

luật

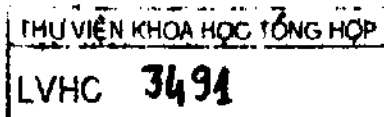
NGƯỜI CÀY CỎ RỤNG



Giáo-sư Hướng-dẫn

**ĐÀO - QUANG - HUY**

Luật - Khoa Tiến - Sĩ



Sinh-viên Đệ-trình

*Đm-nhiết-Vinh*

Ban Đốc-sự khóa XV

## **Thành kính tri ân**

*Giáo - sư* **ĐÀO - QUANG - HUY**

TIẾN - SĨ LUẬT - KHOA

Đã với lòng hướng dẫn và tận tình giúp đỡ  
chúng tôi trong việc hoàn thành Luận-Văn này.

**Chân thành cảm tạ**

Kỹ-sư **HÀ - VĂN - TRUNG**  
GIÁM-ĐỐC NHÀ CÀI-CÁCH ĐIỆN-ĐỊA

Đã tận tình hướng-dẫn, cung-cấp tài-liệu,  
giúp nhiều ý-kiến quý báu cho việc biên-  
soạn Luận-Văn này.

THÀNH THẬT CẢM ƠN :

\* Quý-vị Trưởng Cơ-quan thực-tập

\* Nhân-viên các cấp thuộc

BỘ CCDD và PTNNN.

Đã hết lòng chỉ dẫn và giúp đỡ chúng tôi  
trong suốt thời gian thực tập.

# MỤC LỤC

<u>DẪN NHẬP</u> :	.....	<u>trang</u>
<u>CHƯƠNG THỨ NHẤT</u> :	<u>LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG.</u>	
<u>MỤC I</u> :	<u>CÁC CHƯƠNG-TRÌNH CCDD ĐÃ THỰC-HIỆN TẠI VN THƯỚC</u>	<u>8</u>
	<u>NGÀY BAN HÀNH LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG</u>	
<u>Tiết I</u> :	<u>Thời quân chủ</u>	<u>9</u>
<u>Tiết II</u> :	<u>Thời Pháp thuộc</u>	<u>10</u>
<u>Tiết III</u> :	<u>Dưới thời đệ I Cộng-Hòa</u>	<u>11</u>
<u>Tiết IV</u> :	<u>Dấu hiệu báo trước một sự chuyển hướng sâu rộng trong chính sách CCDD đưa đến Luật người cày cỏ ruộng.</u>	<u>12</u>
<u>MỤC II</u> :	<u>LÝ DO THỨC ĐẨY VIỆC SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH LUẬT</u>	
	<u>NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG.</u>	
<u>Tiết I</u> :	<u>Lý do kinh-tế</u>	<u>14</u>
<u>Tiết II</u> :	<u>Lý do xã-hội</u>	<u>15</u>
<u>Tiết III</u> :	<u>Lý do chính-trị</u>	<u>16</u>
<u>MỤC III</u> :	<u>LỊCH TRÌNH ĐIỂN TIẾN LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG</u>	<u>17</u>
<u>Tiết I</u> :	<u>Sự quan tâm đặc biệt của các giới và của Lập-pháp đối với công cuộc CCDD</u>	
<u>Tiết II</u> :	<u>Dự thảo luật 98/69/HP của Hành-Pháp</u>	<u>19</u>
<u>Tiết III</u> :	<u>Dự luật CCDD tại Hạ-nghi-Viện</u>	<u>22</u>
<u>Tiết IV</u> :	<u>Dự luật Người cày cỏ ruộng tại Thượng-nghi-Viện</u>	<u>24</u>
<u>Tiết V</u> :	<u>Lễ ban hành Luật số 003/70 tại Cần-Thơ ngày 26.3.1970</u>	<u>25</u>
<u>MỤC IV</u> :	<u>NỘI DUNG LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG</u>	
<u>Tiết I</u> :	<u>Mục đích và biện pháp</u>	<u>27</u>
<u>Tiết II</u> :	<u>Phạm vi áp dụng</u>	
<u>Tiết III</u> :	<u>Việc bồi thường cho Điền-chủ</u>	<u>28</u>
<u>Tiết IV</u> :	<u>Những người thụ hưởng</u>	<u>29</u>

<u>Tiết V</u> : Biên pháp chế tài và điều khoản chung .....	30
<u>MỤC V</u> : CÁC VĂN KIẾN LẬP QUY ÁN ĐỊNH THỂ THỨC ÁP DỤNG .....	
<u>LUẬT SỐ 003/70</u>	
<u>Tiết I</u> : Sắc lệnh số 072 SL/CCĐĐ-PTNNN ngày 5.6.1970 .....	31
<u>Tiết II</u> : Nghị-định số 343 BCCĐBNN/HCTC3/NĐ ngày 13.6.70 .....	33
<u>Tiết III</u> : Kế hoạch thi hành chương trình người NCCR .....	33
ngày 26.6.1970.	
<u>Tiết IV</u> : Thông-tư số 7843 CCĐĐ/HCT, ngày 27.7.1970 .....	35
 <u>CHƯƠNG THỨ HAI</u> : PHẠM BÌNH LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RỪNG	
 <u>MỤC I</u> : NHẬN XÉT CHÍNH SÁCH VÀ ĐƯỜNG LỐI MỚI VỀ CCĐĐ QUA .....	
<u>LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RỪNG.</u>	
<u>Tiết I</u> : Mục tiêu và đối tượng của luật .....	37
<u>Tiết II</u> : Đường hướng căn bản của Luật NCCR so với .....	39
những nguyên-tắc căn bản làm CCĐĐ tại các	
quốc-gia dân-chủ trên thế giới.	
<u>Tiết III</u> : Luật NCCR với Hiến-pháp V.N.C.H. ....	40
<u>Tiết IV</u> : Đối chiếu Luật NCCR với công cuộc CCĐĐ của .....	41
Mặt-trận Giải-phòng Miền-nam	
 <u>MỤC II</u> : NHẬN XÉT VỀ CÁC ĐIỂM THEN CHỐT CỦA LUẬT NCCR .....	
<u>Tiết I</u> : Vấn-đề suất lưu trí .....	44
<u>Tiết II</u> : Vấn đề cấp phát hữu thường hay vô thường .....	47
<u>Tiết III</u> : Phạm vi áp dụng .....	48
<u>Tiết IV</u> : Việc bồi thường cho điền chủ .....	49
<u>Tiết V</u> : Việc cấp phát cho những người thụ hưởng .....	51
 <u>MỤC III</u> : NHẬN ĐỊNH VỀ ẢNH HƯỞNG .....	
<u>Tiết I</u> : Về phương diện kinh tế .....	54
<u>Tiết II</u> : Về phương diện xã hội .....	55
<u>Tiết III</u> : Về phương diện chính trị .....	56
 <u>TỔNG - HỢP</u> : .....	 57

# **DẪN NHẬP**

Trước đệ II thế-chiến, tại các quốc-gia chậm tiến, có một nền kinh-tế nông-nghiệp, điền-địa thường tập trung trong tay một thiểu số đại điền-chủ giàu có, nhiều thế lực, sống xa-hoa tại đô-thị ; trong khi đó đa số nông dân là những người thực sự canh-tác lại không được hưởng lợi tức xứng với công-lao của mình và suốt đời phải cặm cùi với thân phận bạch đinh. Chế-độ điền-địa thiếu hợp lý, bất công đã đưa đến những chênh lệch giữa các giai cấp trong xã-hội, gây trở ngại cho sự phát triển kinh-tế và là mầm mống của những bất ổn chính-trị.

Do đó vấn-đề Cải-Cách Điền-Địa kể từ sau đệ II thế-chiến đã là mối quan-tâm chính-yếu của các quốc-gia.

Vấn-đề điền-địa, tuy là một vấn-đề quan-trọng nhưng không phải là mới mẻ. Theo lịch-sử, công cuộc tái phân ruộng đất đã do anh em Gracchus chủ-trương tại La Mã trước Tây-lịch kỷ-nguyên. Hồng-Tú-Toàn đã thôn tính một phần nước Trung-hoa với khẩu hiệu 'Canh giá hữu kỳ-điền'.

Tuy nhiên, cuộc Cải-Cách Điền-Địa kể trên chẳng qua chỉ là Chính-sách có tính-cách địa phương cấp thời, không tạo một ảnh-hưởng sâu rộng như tại các quốc-gia Cộng-sản và tự-do hiện nay.

Tại Nga-Sô, sau cuộc Cách-mạng năm 1917 nhà cầm quyền Liên-Sô đã cho thi hành một cuộc Cải-Cách Điền-Địa sâu rộng để tiến tới một xã-hội Cộng-Sản toàn-diện.

Tại Trung-Hoa Lục-địa, Mao-Trạch-Đông đã đưa ra chủ-trương Cải-cách Điền-địa từ năm 1931 nhưng chỉ thực sự ban-hành chế-độ tập trung điền sản với chính-sách nông tác tập-thể, sau khi nhuộm đỏ Trung-noa.

Tại Bắc-Việt, Công Cuộc Cải Cách Điền-Địa đã phỏng theo khuôn mẫu của Trung-noa Cộng-Sản cả phương-thức hành-động lẫn giai-đoạn thực hiện. Thật ra, Công-Cuộc Cải-Cách



điền-địa ở Bắc-phần, không nhằm vào việc cải-thiện đời sống của nông dân mà nhằm tiêu-diệt giai cấp phi Cộng-Sản.

Phần thế-giới không Cộng-Sản, sau một hồi kinh hoàng vì sức mạnh như thác lũ của giới nông-dân vô-sản, được hướng dẫn bởi các ý-thức hệ Cộng-sản đã lao đầu vào các cuộc tranh chấp sâu rộng, bắt đầu lắng nghe những lời kêu gọi cải cách, mà cải-cách điền-địa là một công-cuộc cải-cách có ảnh-hưởng to rộng và sâu xa nhất.

Các Quốc-Gia trong khối thế giới tự-do đã đưa ra những Chương-trình Cải-Cách điền-địa nhằm san bằng những bất công do sự phân phối không đồng-đều điền-sản gây ra và giải-quyết các biến-chuyển chính-trị hiện tại của thế-giới. Các Quốc-gia như Đức-quốc, Gia-na-dại, Mễ-Tây-Co, Đại-Hàn, Miến-Điện đã đưa ra những chính-sách để sửa đổi chế-độ điền-địa thiếu hợp-lý. Tại Nhật-Bản đã khởi xướng Cải-Cách Điền-địa từ lâu, nhưng sau Đệ II thế-chiến mới thi-hành đúng đắn và thành công rực rỡ. Nhất là tại Trung-hoa Quốc-Gia, Trưong-Giới-Thạch sau khi rút kinh-nghiệm ở đại lục để thành công tốt đẹp tại Đài-Loan năm 1949.

Là một quốc-gia đang phải đương-đầu với cuộc xâm-lăng của Cộng-Sản, Cải-Cách Điền-Địa đối với Việt-Nam Cộng-Hòa đã trở nên một vấn-đề thời sự cấp bách, giúp chính-quyền thu-phục nhân tâm và bình-định xứ sở.

Ngay khi thu hồi chủ-quyền, chính-quyền quốc-gia đã nhận thấy tình trạng bất công ở nông-thôn, đã cho thi-hành quy-chế tá-điền với Dụ số 2 năm 1953.

Đến năm 1956, Chính-phủ Ngô-dình-Diệm đã ban hành chánh-sách Cải-Cách Điền-Địa để cải-thiện chế-độ điền-sản lạc hậu của thời bi-trị, tạo cho mỗi nông-dân vô-sản một tư hữu cơ bản hầu đối phó với Chủ-trương vô-sản hóa của Cộng-Sản, nhưng vẫn tôn trọng quyền tư hữu của điền chủ.

Sau Cách-Mạng 1.11.1963, các chính-quyền nối tiếp nhau lên cầm-quyền cũng đặt trọng-tâm vào vấn-đề Cải-Cách

điền-địa như g chỉ có những cải cách rụt rè, những biện pháp vá vúi tạm-thời. Phải đến năm 1969, Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiếu với Luật Người Cày Có Ruộng, cải-cách điền địa có tính cách cấp tiến và cách-mạng thực sự.

Sau khi tìm hiểu thế nào là tầm quan-trọng của vấn-đề Cải-Cách Điền-Địa tại những quốc-gia nông-nghiệp, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày : Công-cuộc Cải-Cách Điền-Địa tại Việt-Nam trong giai-đoạn hiện tại, các quan-niệm khác nhau về Cải-Cách Điền-Địa và nguyên-tắc căn-bản của chính-sách Cải-Cách Điền-Địa tại các quốc-gia tự-do.

## I. - CÔNG-CUỘC CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐỊA TẠI VIỆT-NAM TRONG GIAI-ĐOẠN HIỆN-TẠI :

Việt-Nam là một quốc-gia nông-nghiệp trong vùng Đông-Nam-Á. Chế-độ điền-địa từ xưa vẫn còn mang tính-chất bất-công. Hơn nữa, sau gần một thế kỷ bị đô-hộ, chế-độ điền-sản lại mang thêm tính-chất phi-lý giữa đại điền-chủ ruộng cò bay thẳng cánh và đa-số bần nông nghèo khó, cày thuê cuốc mướn vất vả vẫn không đủ sống. Cộng-Sản đã khôn khéo khai thác những sự chênh-lệch quá đáng giữa chủ-điền và nông-dân, kêu gọi lòng căm phẫn về số phận đen tối của đám bần cố nông do sự thiếu-sót sơ hở của cơ cấu xã-hội, nên đã lôi kéo được một số nông-dân ngã theo. Cộng-Sản đã đánh trúng ước vọng của tầng lớp này với lời hứa hẹn giảm tô, chống nạn cường-hào, cấp ruộng cho dân cày và đã thực hiện bằng cách lấy ruộng của địa-chủ chia cho dân nghèo, sau đó thúc đẩy họ nổi dậy. Tình-hình an-ninh ở nông-thôn đã bất ổn, dần-dần đưa đến một cuộc chiến-tranh toàn-diện, không giới-tuyến. Nhưng hiện tình cuộc-chiến sắp chuyển sang một hành-thức khác : đấu-tranh chính-trị. Tầng lớp nông-dân đang và sẽ đóng một vai-trò quan-trọng vì Cộng-Sản vẫn chủ-trương bám chặt vào nông-thôn, dùng nông-thôn làm bàn đạp bao vây thành-thị và lấy nông-thôn kéo dài chiến-tranh.

Trong cuộc chiến-đấu trường-kỳ giữa quốc và Cộng-Sản,

nông-dân sẽ đóng một vai-trò quyết-định. Đối phương đã dùng biện pháp Cải-cách Điền-địa để lôi kéo nông-dân theo chúng. Công việc này dịch đã làm được dễ dàng tại những vùng bất an-ninh hay xôi đậu, trong khi đó phía quốc-gia còn đi những bước quá chậm chạp.

Do đó, muốn chiến-thắng Cộng-Sản để chóng văn hồi an-ninh, chúng ta cần có một chính-sách Cải-Cách Điền-địa hợp-lý, hợp-tình để tranh-thủ nhân-tâm của đa số nông-dân, thành phần quyết định sự thành bại của ta và địch.

Muốn đạt được mục-tiêu trên, chúng ta cần biết qua các quan-niệm khác nhau về Cải-Cách Điền-địa đồng thời chính-sách Cải-Cách Điền-địa phải phù hợp với những nguyên-tắc căn-bản làm CCDD tại các quốc-gia tự-do.

## II. - HAI QUAN-NIỆM CỰC ĐOAN VỀ CCDD -

Giáo-sư Tseng Hsiao nhà Cải-cách Điền-địa trú-danh của Đài-Loan đã đúc-kết tư-tưởng các học-phái điền-địa Âu-Mỹ và phân-định đất-dai có hai đặc-tính : kinh-tế và vật-lý

Với đặc-tính vật-lý, đất-dai có thể cày cấy trồng tía được, có thể chịu đựng các trọng khối để thỏa mãn nhu-cầu về cư-trú và di-chuyển, đất-dai thì bất-biến, cố-định không thể thay đổi vị-trí.

Nhưng với đặc-tính kinh-tế, đất-dai có những lợi tức thiên-nhiên, những hiện tượng thặng dư giá-trị do sự tăng-gia dân-số và nhu-cầu tiện-ích công-cộng. Sau cùng đất-dai có một giá-trị trong tương-lai, luôn luôn có khuynh-hướng tăng cao lên mãi vì sự tiến bộ của nền văn-minh xã-hội.

Nhận định được hai đặc-tính của ruộng đất, các nhà cải-cách điền-địa cố tìm cách phát-triển những đặc-tính vật-lý hầu gia-tăng sự an-lạc chung cho nhân-loại, đồng thời cố-gắng hạn-chế bớt những hiệu năng của đặc-tính kinh-tế. Chính đặc-tính kinh-tế của điền-địa đã tạo nên quyền tư hữu của những cá-nhân sống trong các quốc-gia chuyên trọng về nông-

nghiệp. Quyền tư-hữu này đã được che-độ phong-kiến và quân-chủ bảo-vệ và củng-cố thêm.

Vấn-đề quyền tư-hữu nói chung và quyền tư-hữu ruộng đất nói riêng đã là đề-tài của bao cuộc tranh-luận. Thật ra, có nhiều khuynh-hướng dị-đồng, nhiều chính-sách đối chọi, nhiều trường phái khác nhau nhưng tựu trung có hai quan-niệm cực-đoan : quốc-hữu hóa điền-địa và tư-hữu hóa điền-địa.

Với môn phái chủ-trương quốc-hữu hóa ruộng đất, đã cực-lực chống đối quyền tư-hữu, coi sự chấp hữu quyền này là mầm mống của những bất công, là nguyên nhân làm ngừng trệ sự phát-triển nông-nghiệp và là lý-do đưa đến các cuộc nổi dậy của nông dân.

Trái lại, môn phái chủ-trương tư hữu hóa điền-địa đã bênh-vực quyền tư-hữu, tôn trọng quyền này và coi đó là một quyền con người cần phải có và cần được bảo vệ.

Cuộc tranh-luận giữa hai phe quốc-hữu hóa điền-địa và tư-hữu hóa điền-địa không còn trong lãnh-vực lý-thuyết, mà đã được áp-dụng trong thực-tế. Nhất là phe quốc-hữu hóa điền-địa đã có dịp thực-hiện quan-điểm của mình tại các quốc-gia Cộng-Sản.

Việt-Nam, vốn là một quốc-gia nông-nghiệp, được thừa hưởng các kinh-nghiệm quý báu của các phong-trào CCDD trên thế-giới mà còn có cả một quá-trình thực tại công cuộc CCDD, cho nên cuộc thi-đua cải-tiến chế-độ điền-sản theo hai quan-niệm đối-ngịch trên-dây cần được lưu-tâm để từ đó hoạch-định một chính-sách CCDD phù-hợp với hoàn-cảnh của nước nhà.

### III.- NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA CHÍNH-SÁCH CCDD -

Từ các quan-điểm trên đã đưa đến hệ-luận là mọi công cuộc cải-cách điền-địa, dưới một chính-thể dân-chủ tự-do phải được căn cứ trên sáu nguyên-tắc căn-bản sau đây :

#### 1. Nguyên-tắc bình-dẳng kinh-tế :

Mọi công-dân vô-sản phải được hữu sản hóa để họ có

được ruộng cấy và nhờ vào đó nâng cao mức sống của mình, đồng thời vẫn tôn-trọng quyền tư-hữu của giới điền-chủ.

2. Nguyên-tắc tư-do sinh-tồn :

Nông-dân phải được làm sở-hữu-chủ một số ruộng-dất cần thiết để có thể tự tạo cho mình một nếp sống tự-chủ về kinh-tế để họ trở thành nhừng phần-tử căn-bản của một xã-hội độc-lập và tư-do.

3. Nguyên-tắc tăng-gia sản-xuất :

Theo đó mọi nông-dân đều được khuyến-khích để tỏ ra gắn bó với ruộng đất của họ hơn, nhờ đó đem lại những thành quả tốt đẹp hơn trong việc sử-dụng đất đai.

4. Nguyên-tắc an-ninh xã-hội :

Những điền-chủ quen 'ngồi mát ăn bát vàng' phải được thức tỉnh để hòa mình vào công cuộc và người tá-canh nghèo nhứt cùng người công-nhân nông-nghiệp phải có được những sự trợ giúp, để thoát khỏi cảnh lầm than nghèo túng hầu tránh cho nền an-ninh xã-hội những xáo trộn gây ra bởi các cuộc tranh-chấp quyền lợi to rộng giữa các tầng lớp dân chúng.

5. Nguyên-tắc an-lạc công-cộng :

Tài-nguyên thiên-nhiên phải thuộc quyền công hữu, những lợi tức thiên-nhiên phải do toàn-dân đồng hưởng, việc đầu-co trực-lợi trên đất đai phải bị tiêu trừ để công-cuộc cải-cách đó đem lại sự cải-thiện về mặt chính-trị và tăng-gia lợi tức, đồng thời còn gây sự phối hợp tốt-đẹp hơn với mọi lãnh-vực khác liên-quan đến nền kinh-tế quốc-gia, văn-hóa giáo-dục và công-cuộc quốc-phòng.

6. Nguyên tắc cải-cách ôn-hòa :

Mọi công-cuộc cải-cách đều được thực thi trong khuôn khổ pháp lý có tính-cách ôn-hòa, bằng cách giảm-thiểu những phản-ứng bất lợi của những người bị đụng chạm quyền-lợi và đồng thời đem đến mức tối-đa những điều lợi ích mà toàn-dân mong mỏi.

Các nguyên-tắc trên đây là những nguyên tắc căn-bản điều hướng cho mọi cuộc CCĐĐ trong các quốc-gia tự-do, tùy theo khung-cảnh lịch-sử của mỗi quốc-gia một vài nguyên-tắc được dành ưu-tiên để đáp-ứng với nhu-cầu của thời cuộc.

Sau khi có một ý-niệm đại-cương về vấn-đề CCĐĐ tại Việt-Nam trong giai đoạn hiện tại cùng các quan-niệm và nguyên tắc căn bản của chính-sách CCĐĐ, với viễn tượng đấu-tranh chính-trị với Cộng-Sản sắp tới, chúng tôi sẽ tìm hiểu Luật Người Cày có Ruộng trong hai chương chính sau đây :

- Chương I : Luật Người Cày Có Ruộng
- Chương II : Phấm-bình Luật Người Cày Có Ruộng

CHƯƠNG THỨ NHẤT

# LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG

Ý-thức tầm quan-trọng của vấn-đề CCDD tại các quốc-gia nông-nghiệp, Việt-Nam từ thời quân-châu đến thời Pháp thuộc, các nhà lãnh-đạo đều nghĩ đến việc cải-thiện chế-độ điền-đia. Nhưng phải đến 1956 Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm ban hành số 57 quy-định việc tái phân ruộng đất, công cuộc CCDD mới được thực-thi. Sau một thời gian thi-hành Dự 57 đã gặp nhiều trở ngại khó-khăn. Tiếp theo tình hình mất an-ninh tại nông thôn đưa đến việc xáo canh ruộng đất. Vấn đề đặt ra cho chính quyền miền Nam Việt-Nam là cần phải đẩy lùi ảnh hưởng của Công-Sản tại nông-thôn và nhất là phải thỏa mãn nguyện vọng tha-thiệt của nông-dân là có một mảnh ruộng để sinh sống. Do đó các biện pháp giải quyết vấn đề xáo canh, duy trì tình-trạng canh tác và tổ chức hiện hữu được đề ra đánh dấu một sự chuyển hướng sâu rộng trong chính-sách CCDD.

Sự chuyển hướng trong chính sách mới về CCDD đưa đến sự quan-tâm đặc-biệt của các giới và của Lập-pháp với hai dự luật 62/69T và 62/69T. Tiếp theo là dự thảo luật 98/69/NP của hành-pháp được đưa ra và chuyển sang Quốc-Hội an-định việc hữu san hóa nông-dân theo chính-sách 'Người Cây Có Ruộng'.

Tại Hạ-Nghi-Viên, Ủy-Ban Cảnh-Nông Hạ-Viên đã đưa ra một dự luật tổng hợp tất cả các dự luật đã nhận được an-định 'Chính Sách Cải Cách Điền-đia tại Việt-Nam'.

Sang Thượng-Nghi-Viên, Ủy-Ban Cảnh-Nông Thượng-Viên đã đưa ra dự luật trở lại dự thảo luật nguyên thủy của hành-pháp an-định 'Chính Sách Người Cây Có Ruộng'.

Sau cùng dự-luật được Quốc-Hội chung-quyết và được Tổng Thống ban-hành tại Căn-Thờ ngày 26-3-1970. Đó là Luật số 003/70 an-định 'Chính Sách Người Cây Có Ruộng' gồm 6 chương và 22 điều khoản.

Để thi hành Luật Người Cây Có Ruộng, hành-pháp đã ban hành một số văn-kiện lập-quy an-định thể-thực áp-dụng.

Chúng ta sẽ nghiên cứu Luật Người Cây Có Ruộng qua 5 mục :

- Mục I : Các chương-trình CCDD đã thực hiện tại VN trước ngày ban hành Luật NCCR.
- Mục II : Lý-do thúc đẩy việc soạn thảo và ban-hành luật NCCR.
- Mục III : Lịch-trình diễn tiến luật NCCR.
- Mục IV : Nội dung luật NCCR.
- Mục V : Các văn-kiện lập-quy an-định thể thức áp-dụng luật số 003/70.



Mục I

**( I ) CÁC CHƯƠNG-TRÌNH CCĐD ĐÃ THỰC HIỆN TẠI VIỆT-NAM  
TRƯỚC NGÀY BAN-HÀNH LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG**

Công cuộc CCĐD tại VN không phải là một vấn-đề mới mẻ, mà là một vấn-đề được lưu-tâm từ lâu. Ngay thời quân-chủ cũng có những cuộc CCĐD. Dưới triều Lê, nhà vua cũng ban-hành những biện-pháp nhằm phân chia lại ruộng đất. Đến triều Nguyễn, sau một thời chinh-chiến, khi thống nhất lãnh thổ, các vua triều Nguyễn cho thi-hành nhiều công-tác nhằm cải-cách chế-độ điền sản và phân-phối đất đai cho dân chúng.

Đến thời Pháp thuộc, với chính-sách cai-trị của thực-dân nhà cầm quyền Pháp đã tạo nên một giai-cấp đại diện chủ giàu có, nhiều thế-lực trong khi đó lại bán cung hóa đại đa số nông-dân.

Cho đến năm 1955 chính-phủ Ngô-dinh-Diệm mới bắt đầu thực hiện chính-sách Cải-Giải Điền-Đia có ý-nghĩa, nhưng công cuộc CCĐD của thời kỳ I Công-hòa chưa đạt được kết-quả hoàn-nhảo. Phải đợi cho đến thời kỳ II Công-hòa mới thấy những dấu hiệu đánh dấu một sự chuyển hướng sâu rộng trong chính-sách CCĐD tại nước nhà.

Các chương-trình CCĐD tại Việt-Nam trước ngày ban hành luật Người Cày Có Ruộng sẽ được trình bày như sau :

- Tiết I : Chế-độ điền-đia thời quân-chủ
- Tiết II : Chế-độ điền-đia thời Pháp thuộc.
- Tiết III : Công cuộc CCĐD dưới thời kỳ I Công-hòa
- Tiết IV : Dấu hiệu báo trước một sự chuyển hướng sâu rộng trong chính-sách CCĐD đưa đến luật Người Cày Có Ruộng.

**Tiết I : CHẾ ĐỘ ĐIỀN-ĐIA THỜI QUÂN-CHỦ.**

Dưới thời quân-chủ, các triều vua thường áp-dụng các phép hạn-điền và quan-điền để cho quyền sở-hữu đất đai trong dân chúng khỏi chênh-lệch nhau quá đáng, nhưng thường có tính-chất địa-phương và với mục-dịch trả quốc an-dân.

**Đoạn 1 : CHẾ-ĐỘ ĐIỀN-ĐIA DƯỚI TRIỀU LÊ -**

Vua Lê-Thái-Tổ sau khi đánh tan giặc Minh, nhận thấy sau chiến-tranh nhiều người phải bỏ đồng ruộng lưu lạc đi nơi khác. Nhiều kẻ nhân-dịp nơi loạn chiếm cứ đất-đai của người khác; Các binh-sĩ theo vua đi đánh giặc khi về cũng không còn ruộng đất nữa. Nhà vua bèn xuống chiếu định lại số bộ và phân chia lại ruộng đất. Nhà vua còn định rằng làng nào có ruộng nhiều phải để cho dân làng khác đến cấy cấy không được chiếm

giữ lấy rồi bỏ hoang. Luật nông-dúc còn qui-dịnh tội 'biếm' để trừng phạt các nhà quyền quý y-thế chiếm đoạt ruộng đất của kẻ có-thể.

## Đoạn 2 : CHẾ-ĐỘ ĐIỀN-ĐIÀ DƯỚI TRIỀU NGUYỄN -

Khi vua Gia-Long lên ngôi, nhà vua ban thưởng cho các công thần bằng ruộng đất gọi là tước-điền, nhiều nhất là 300 mẫu, còn thứ dân 100 mẫu trở xuống.

Dưới đời Minh-Mạng, Phan-huy-Châu đề-trình nhà vua ban điều-trấn cho rằng : Cái mối lo nhất của quốc-gia là tài-sản của dân không đều, dân vì cái nạn khiếm tình mà thành giàu nghèo chênh-lệch. Hiện nay dân khổ đã lâu, kẻ thì ruộng cỏ bay gậy cánh, người thì một lỗ cầm dùi cũng không. Cái kế-hoạch khẩn cấp ngay nay là chia lại ruộng đất cho đều để cho dân được sinh hoạt đầy đủ. Song y-kiến này người đương thời cho là quá khích nên không tán thành (1).

Dưới đời vua Thiệu-Trị lấy đất ban cho các quan làm thái ấp chỉ có mục-dịch tế tự, lễ bái giữ gìn các mộ phần tối đa là 100 mẫu.

Năm 1863, vua Tự-Đức quyết định các công-thần được cấp lộc-điền, tước-điền nay đổi ra thành tiền, cứ mỗi năm lãnh 40 quan tiền, còn đất được giao cho làng và để phân phối giữa dân chúng.

## Tiết II : CHẾ-ĐỘ ĐIỀN-ĐIÀ DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC

Dưới thời Pháp thuộc nhà cầm quyền Pháp đã dùng những biện-pháp thực dân qua hệ-thống luật-lệ trung gian đặt đại để dựa trên sự hình-thành của giai-cấp đại-diện chủ và biện pháp cung cấp tín-dụng khiến giai-cấp này được dịp bành-trương thêm.

### Đoạn 1 : BIỆN-PHÁP ĐẶC-NHUƠNG CÔNG-SẢN -

Sau khi chiếm được Nam-kỳ, nơi đất rộng người thưa, người Pháp không sao kiểm-soát hoàn-toàn được vì có nhiều vùng sinh-lấy, nước đọng, giao thông khó khăn nghĩa-quan thương hay khuấy phá. Chính-phủ Pháp đưa ra những chương-trình trung-khan đất đai nhằm mở rộng diện tích canh tác đồng thời mở rộng vùng chung kiểm-soát qua các công-tác đạo kinh, khơi ngòi. Nhưng các chương-trình trung-khan qua một hệ-thống-luật-lệ đặc nhượng công-sản rất là chắc chắn chỉ một thiểu-số trí-thức theo Pháp hay một số điền chủ giàu có mới có thể hiểu biết luật-lệ và theo đuổi công việc xin khai khẩn đất đai. Do đó, thiểu-số người Pháp; trí thức Việt-Nam thân Pháp khai khẩn được nhiều ruộng đất và trở nên những đại diện chủ giàu có.

### Đoạn 2 : BIỆN-PHÁP CUNG-CẤP TÍN-DỤNG -

Nhà cầm-quyền Pháp cho thi-hành một số biện pháp có tính-cách cung-cấp tín dụng nông-nghiệp nhằm giúp đỡ nông dân.

(1) Đạo-quang-Huy, Quyền tiên mãi trong kế ước thuê mướn ruộng đất. Luận-An Tiên-Sĩ, năm 1962.

Nhưng thực tế, chỉ những địa chủ hay phú thương mới có đủ điều kiện hưởng ân-huệ này vì vậy tiên phải thế ruộng đất bóc lột. Tiên vay của cơ quan tín-dụng, các địa-chủ mua ruộng, xin trung khản đất đai, nay chỗ tiêu nông-gia tá-diện vay lại với một lãi xuất khá cao. Kết cục, biện pháp cung-cấp tín-dụng trên, chỉ làm cho ruộng đất của chủ-diện đã nhiều lại nhiều thêm và làm tăng sự chênh-lệch điền-sản sản có.

Tiết III : CÔNG CUỘC CCĐD DƯỚI THỜI ĐỆ I CÔNG-HÒA

Công cuộc CCĐD dưới thời đệ I Công-hòa được thi-hành với Lu số 2 ngày 8-1-1955 sửa đổi Lu số 20 năm 1953 và Lu số 7 năm 1955 bổ túc Lu 28 năm 1956 ấn-định lại quy-chế tá-diện, ruộng có canh-tác và điều kiện khai thác ruộng bỏ hoang. Nhất là Lu 57 ngày 22-10-1956 quy-định việc tái-phân ruộng đất.

Đoạn 1 : QUY-CHẾ TÁ-DIỆN -

Mục-dịch của quy-chế này là hợp-ly hóa giữa 2 giới chủ-diện và tá-diện, ấn-định quyền hạn và nhiệm vụ của hai bên b bằng khế-uớc tá-diện, trong đó có quyền lưu canh, quyền tiên mãi và quyền được trả tô suất theo mức luật-định.

a) Khế-uớc tá-diện :

Bãi bỏ các loại khế ước và thay thế bằng 3 loại khế-ước tá-diện gồm : khế-ước loại A, khế ước loại B và khế-ước loại C.

b) Thời hạn cho thuê :

Tối thiểu 5 năm và mặc nhiên được tái tục đối với ruộng thuộc và 3 năm đối với ruộng hoang.

c) Quyền lưu canh :

Chủ-diện mới phải tôn-trọng quyền lưu-canh của tá-diện, chỉ giải trừ khế ước khi đã thi hành ít nhất 3 năm.

d) Địa-tô :

Tô suất từ 15 - 25% trị giá hoa lợi.

Đoạn 2 : TÁI PHÂN RUỘNG ĐẤT :

Lu 57 ngày 22-10-56 ấn-định biện pháp phân phối ruộng đất, gồm có những điểm chính :

a) Ấn-định suất lưu-trí :

Diện tích tối đa chủ-diện được quyền giữ lại là 100 mẫu, không kể ruộng hương-hóa tối đa là 15 mẫu.

b) Phân cấp điền-sản :

Ruộng trướat hữu được cấp phát cho mọi người VN trên

21 tuổi nếu độc thân, 18 tuổi nếu có gia-dình - Tiền mua ruộng trả góp hằng năm trong 1 kỳ hạn là 6 năm (Sắc-luật số 6-CTLĐQG/QL ngày 2-10-64 tăng lên 12 năm):

e) Bồi thường cho điền chủ truất hữu :

- 10% bằng tiền mặt,
- Số còn lại được trả bằng trái phiếu hữu doanh có quốc-gia bảo-đảm, lãi suất 30/o.

Tiết IV : DẤU HIỆU BÁO TRƯỚC MỘT SỰ CHUYỂN HƯỚNG SÂU RỘNG TRONG CHÍNH-SÁCH CCĐĐ ĐƯA ĐẾN LUẬT NCCR

Sau biến-cổ chính-trị 1.11.63 mọi công cuộc phân phối ruộng đất đều bị đình-trệ. Từ năm 1965 mới có những cải cách rõ rệt nhưng chưa toàn diện chứng tỏ dấu hiệu báo trước một sự chuyển hướng sâu rộng trong chính-sách CCĐĐ như cấp phát ruộng truất-hữu, ruộng Pháp-kieu, giải-quyết vấn-đề xáo canh.

Đoạn 1 : CẤP PHÁT RUỘNG TRUẤT HỮU VÀ RUỘNG PHÁP-KIEU -

Theo Lu 57, điền-chủ có quá 100 mẫu sẽ bị truất-hữu để cấp ban cho nông-dân và được chính-phủ bồi thường theo thể thức an-dinh.

Đối với ruộng của Pháp-kieu : kế chương-trình CCĐĐ theo Lu 57 được thi-nhập tốt đẹp, chính-phủ VN đã vận-dộng với chính-phủ Pháp để yêu cầu trợ giúp một số ngân-khoản hầu mua lại ruộng của Pháp-kieu. Theo thỏa ước Pháp-Việt 10-9-1958 chính-phủ Pháp đã trợ giúp 1490 triệu Pháp-lãng. Trước đây, số ruộng này không cấp ban cho nông dân. Đến năm 1965 mới cấp ban theo những điều khoản của Lu 57. Phải đợi đến năm 1968 chương-trình cấp phát ruộng truất hữu và ruộng của Pháp kieu mới phát động mạnh trở lại. Nhất là vào năm 1969 Thủ-Tướng Chính-phủ đã chỉ-thị cho các tỉnh phải cấp phát cho nông-dân những ruộng đất trống vùng mặt an-ninh và giảm di hòa thu-tục cấp phát.

Đoạn 2 : BIỆN-PHÁP GIẢI-QUYẾT VẤN-ĐỀ XÁO CANH RUỘNG ĐẤT -

1) Giải-quyết vấn-đề xáo canh :

Nếu ruộng đất do tiểu điền-chủ tư canh tác hay tá-diện thuê mướn canh-tác đều được quyền lấy lại nhưng nếu tình trạng của người xáo canh quá kém có thể phân chia giữa tá-diện và người hiện canh.

2) Vấn-đề truy thu-địa tô :

- Chủ-diện không được truy thu địa-tô mà tá-diện còn thiếu về năng năm mặt an-ninh, nếu đã đóng rồi được miễn trả lại.

- Chủ diện được miễn thuế những năm miễn địa-tô cho tá-diện, năng đã đóng rồi cũng miễn được trả lại.

Đoạn 3 : BIÊN PHÁP DUY-TRÌ TÌNH-TRẠNG CẠNH TÁC VÀ TỔ TỨC  
HIỆN HỮU -

Một sự kiện quan trọng xảy ra đánh dấu khá rõ rệt những nét chính của một chính-sách CCDD mới. Đó là trong dịp đi kinh lý Ba-Tri (Kiên-Ngã) vào tháng 9 năm 1966 Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã tuyên bố thay đổi chính-sách giải-quyết vấn-đề xấp cạnh và cho phép nông dân niên canh sẽ ở lại trên ruộng của họ đang canh tác khai vùng họ được bình-định.

a) Thời gian duy trì tình trạng canh-tác là một năm (Thông Tư 33) và gia hạn thêm 6 tháng (Thông tư 053).

b) Nông dân đóng địa tô cho năm trước bao nhiêu năm sau cũng chỉ đóng bấy nhiêu mà thôi.

Những biện-pháp trên chặng những ổn cố được tình trạng canh-tác ở nông-tron mà còn nhằm thanh-toán dứt khoát những việc cũ để sẵn sàng ở trong tư-thế thực-thi một công-cuộc cải-cách sâu rộng và mới mẻ hơn.

## Ý-DO THỨC ĐẨY VIỆC SOẠN-THẢO VÀ BAN-HÀNH LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG

Việt-Nam cũng như các quốc-gia đang phát-triển, có một nền kinh-tế chuyên trọng về nông-nghiệp. Chế-độ điền-đia tác-động mang tính chất phá lý và bất công. Đó chính là nguyên-nhân của nông-bất an, cảnh-trì, là trở lực làm ngưng trệ sự phát-triển kinh-tế và là mầm mống của những sự chênh-lệch giữa các giai-cấp trong xã-hội.

Trong hoàn-cảnh chiến tranh giữa ta và địch, người nông dân được coi là thành phần quyết định của chế-độ miền Nam Việt-Nam. Nếu không có sự ủng-hộ của nông-dân thì không một chính-phủ nào dám tự phụ rằng có sự ủng-hộ của nhân-dân. Trong khi đó, xã-hội nông-thôn còn đầy những cảnh bất công. Công-Sân đã lợi dụng tình trạng này để lôi cuốn nông-dân, xui giục họ nổi loạn.

Ý-thức được tầm quan-trọng của vấn-đề cải-cách điền-đia trong giai-đoạn hiện tại, nhà lập-pháp đã soạn thảo và ban-hành Luật NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG nhằm các lý-do : xoa-diu lòng căm-phẫn của nông-dân trước những bất công xã-hội, là một phương cách hữu-nhiều để gia-tăng năng suất, ngoài ra còn được coi là một lợi khí chính-trị sắc-bén nhằm giành dân về phía quốc-gia hầu ngăn chặn sự xâm-lãng của Công-Sân và hỗ trợ cho việc xây dựng dân chủ tại hạ tầng cơ-sở.

Trong mục này, chúng tôi sẽ trình bày trong 3 tiết :

- Tiết - Tiết I : Lý-do kinh-tế
- Tiết II : Lý-do xã-hội
- Tiết III : Lý-do chính-trị

### Tiết I : LÝ-DO KINH-TẾ.

Căn bản của nền kinh-tế VN là nông-nghiệp. Do đó mọi phát-triển của quốc-gia đều bắt nguồn từ nông-nghiệp. Nhưng nông-nghiệp của xứ ta vẫn đứng nguyên một chỗ vì chiến-tranh và tình-trạng phân phối ruộng đất bất công nên nông-dân không bao giờ đầu tư hết sang kiến và năng-lực vào sự phát triển nông nghiệp. Do đó, về phương-diện kinh-tế CCDD nhằm mục đích :

### Đoạn 1 : CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIA NHẪM GIA-TĂNG NĂNG-SUẤT NÔNG-NGHIỆP

Tình trạng chiến-tranh hiện tại làm cho nền kinh-tế kiệt-quệ. Trước kia, Việt-Nam xuất-cảng lúa gạo với một số lượng đáng kể so với các quốc-gia nông-nghiệp khác. Ngày nay, đối với các nông-phẩm chúng ta không còn có thể tự-túc được nữa mà phải nhập-cảng của nước ngoài.

Nay với chính-sách CCDD mới nông-dân sẽ bỏ hàng ngũ

địch quay về với ruộng vườn, sẽ chú tâm canh-tác, cải-thiện lúa giống phân bón ... Sản lượng lúa tất-nhiên sẽ được gia-tăng và năng-suất sẽ tăng theo. Ngoài ra vì hoa-lợi thu-hoạch được không phải nộp tô cho chủ-điền nên mức sống của tá-điền sẽ được cải-thiện.

## Đoạn 2 : CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIÀ NHẪM PHÁT-TRIỂN KỸ-NGHỆ -

Khi cuộc sống của tá-điền được sung-túc, họ sẽ có khuynh hướng tiết-kiệm để đầu tư. Hơn nữa, CCDD còn nhằm mục-đích hướng dẫn chủ-điền qua lãnh vực kỹ-nghệ, giúp cho kỹ-nghệ có thêm điều-kiện để đầu-tư thay vì trước kia dùng tài-sản đầu cơ vào ruộng đất. Việc thay đổi khuynh hướng đầu tư từ điền-địa sang kỹ-nghệ giúp cho tiền tệ trở nên lưu-dông hơn, tất-nhiên việc phân phối lợi tức giữa mọi tầng lớp dân chúng sẽ hợp lý và mại lực của người dân sẽ mạnh hơn.

### Tiết II : LÝ-DO XÃ-HỘI

Cải-cách điền-địa còn là biện-pháp giúp cải-thiện quyền thực hiện một cuộc cách-mạng tại nông-thôn, bằng cách truất hữu những ruộng đất nông do điền-chủ trực-canh để hữu sản hóa nông dân. Trong lãnh vực xã-hội, CCDD nhằm hai lý-do sau đây :

## Đoạn 1 : XÓA BỎ NHỮNG TÀN TÍCH CŨ -

Trên phương-diện pháp-ly, chế-độ tá-canh không phải là một chế-độ lợi tào, phi-nhân, nhưng trong hoàn-cảnh hiện tại duy trì chế-độ tá-canh là một điều bất lợi vì còn chế-độ tá-canh là còn người cho thuê và người thuê ruộng đất và luật-lệ sẽ khó bảo đảm quyền-lợi cho tất-cả những người tá-điền ở những nơi bùn lầy nước đọng.

Một khi mỗi tương-quan xã-hội được cải-thiện, nông-dân sẽ sống một cuộc đời tươi sáng hơn, nạn nghèo đói, dốt nát, nạn cường hào ác-bá sẽ không còn đặt đề noãn nãn.

## Đoạn 2 : TÁI LẬP TRẬT-TỰ VÀ AN-NINH XÃ-HỘI -

Một xã-hội mà mỗi nông-dân là một tiểu điền-chủ là một xã-hội an-ninh và thịnh-vượng. Khi ruộng đất được phân chia hợp lý thì những tranh tụng về quyền-lợi đất-dại sẽ giảm thiểu, những đồ kỳ hiêu khích nếu có cũng ôn hòa chứ không đến nơi quyết-liệt đi đến những trận chấp đấm máu. An-ninh nông-thôn được bảo đảm, nhờ vậy nên hành-Chánh địa-phương vững mạnh, có đủ điều-kiện để thi-hành và thúc-đẩy những hoạt-động chung của quốc-gia.

Nông-dân được cấp phát ruộng không coi đó như một chiến thắng vẻ vang của một cuộc đấu tranh giai-cấp, mà đó chỉ là biện pháp nhượng ruộng của chủ-điền không canh-tác cho tá-điền với điều-kiện được chinn-pau bồi-thương theo-đang.

### Tiết III : LÝ-DO CHÍNH-TRỊ

Ngoài hai lý-do phát-triển kinh-tế và cách-mạng xã-hội, CCDD còn là phương thuốc hiệu-nghiệm giúp chính-quyền thu phục nhân tâm và tạo môi-trường thuận-tiện cho công cuộc xây-dựng dân-chủ ở hạ-tầng.

#### Đoạn 1 : CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIÀ NHÂM ĐẤU-TRANH CHÍNH-TRỊ -

Trong cuộc chiến-tranh với Công-Sản hiện nay, tầng lớp nông-dân sẽ đóng một vai-trò quyết-định. Việt-Nam là một quốc-gia nông-nghiệp 60 - 70% dân chúng sống về nghề nông, bởi thế nên cả hai phe ta và địch đều cố-gắng tranh thu nông-dân để giành phần thắng về mình.

Sở dĩ nông-thôn được đề cao vị với lý-thuyết của Công-Sản, nông-thôn được coi là bản đệp của cách-mạng, nơi nuôi-dưỡng quan và là nơi xuất phát để tấn công.

Địch đã khôn khéo khai thác những bất công giữa địa chủ và bần nông, đánh trúng ước vọng của tầng lớp này bằng cách lấy ruộng của địa-chủ phân phát cho nông-dân nghèo và thúc-dẩy họ noi dấy. Công việc này Công-Sản thực hiện để dăng trong những vùng do chúng kiểm-soát và dăng làm le sáng những vùng do chính-phủ kiểm-soát. Trong khi phe quốc-gia còn nhen cương-hạo ác-bà có những hành-động thất nhân-tâm. Nhưng nay với chính-sách CCDD mới, những biện-pháp hợp lý, hợp thời được tai-nhận, sẽ giúp cho những nông-dân sống bên kia lặn mực tỉnh ngộ, sớm quay về với quốc-gia vì đối tượng tranh-đấu của họ không còn.

#### Đoạn 2 : CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIÀ NHÂM XÂY-DỰNG DÂN-CHỦ -

Ngoài lợi ích tranh thủ nhân-tâm trong cuộc đấu-tranh chính-trị sắp tới, chương-trình CCDD còn tạo điều-kiện thuận-lợi cao việc xây-dựng dân-cầu ở hạ-tầng cơ-sở.

Thực vậy, khi nông-dân được phân-phối ruộng đất tại hạ-tầng cơ-sở kinh-tế sẽ được vùng vạng, xã-hội sẽ được cải-tiến. Nông-dân khi đã có một tư-như cơ-bản để bảo-đảm cho cuộc sống sẽ tích cực hoạt-động cho việc xây-dựng dân-chủ tại nông-thôn.

Ngoài ra, sự tham-gia của nông-dân vào các hoạt-động chính-trị sẽ rời bỏ trạng-thái thụ-động để trở nên tích-cực khi họ không có nhiều lo âu về cuộc sống, về tương lai của chính mình và gia-đình.



Mục III

**II** IC-TRÌNH DIỄN-TIẾN LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG

Qua các biện-pháp duy-trì tình-trạng cày-tác và tổ tác  
niệm hữu, giải-quyết vấn-đề xáo cày đã đánh dấu sự chuyển  
nợng của hành-pháp trong chính-sách mới về CCĐĐ. Thêm vào đó  
các lý-do kinh-tế, xã-nội và chính-trị đòi hỏi cần phải có sự  
thay đổi chế-độ điền-địa niệm hữu đã khiến cho quan-chúng và  
Lập-pháp đặc-biệt lưu tâm đến vấn-đề CCĐĐ. Các Dân-Biểu và  
Nghị-Sĩ đệ nập tại Quốc-nội 2 dự-án luật số 62/69T và 62/69T.

Hành-pháp cũng chuyển sang Quốc-nội Dự-thảo luật số  
90/69/NĐ an-dinh việc 'nấu-sản hoa nông-dân theo chính-sách  
Người Cày Cỏ Ruộng'.

Theo lời yêu cầu của Tổng Thống, Hạ-Viện đã đem các dự-  
luật CCĐĐ ra thảo luận trong các phiên họp theo thủ-tục khẩn-  
cấp. Sau cùng, Hạ-Viện đã chung-quyết dự-luật mang tên 'an-  
dinh chính-sách CCĐĐ tại V.N.'

Tại Thượng-Nghị-Viện, Ủy-Ban Canh-Nông Thượng-Viện đã  
đưa ra một dự luật hoàn-toàn khác hẳn dự luật của Hạ-Viện và  
gần giống dự luật của hành-pháp, mang tên 'an định chính-sách  
NCCR'.

Dự luật phúc-ngợi của Thượng-Nghị-Viện được gửi sang Hạ-  
Viện. Nơi đây, sau các phiên thảo-luận và biểu-quyết bác bỏ  
mang không đủ t.c.số, do đó dự-luật của Thượng-Viện đã thành  
luật và được chuyển sang Tổng Thống ban hành ngày 26-3-1970  
tại Cần-Thơ. Đó là luật số 003/70 'An định Chính-sách NCCR'.

Trong mục này, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày :

- Tiết I : Sự quan-tâm đặc-biệt của các giới và  
của Lập-pháp đối với vấn-đề CCĐĐ.
- Tiết II : Dự thảo Luật 90/69/NĐ của hành-pháp
- Tiết III : Dự luật CCĐĐ tại Hạ-Nghị-Viện.
- Tiết IV : Dự luật NCCR tại Thượng-Viện
- Tiết V : Lễ ban hành luật số 003/70 ngày  
26-3-70 tại Cần-Thơ.

Tiết I : SỰ QUAN-TÂM ĐẶC-BIỆT CỦA CÁC GIỚI VÀ CỦA  
LẬP-PHÁP ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC CCĐĐ.

Sau các biện-pháp giải-quyết vấn-đề xáo cày, hành-pháp  
đã đưa ra một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ khắp nơi, trên  
đài phát thanh và truyền hình nhằm phổ biến một chương-trình  
CCĐĐ sắp được soạn thảo. Chiến dịch tuyên truyền gây một tác-  
động mạnh mẽ trong quan chúng và Lập-pháp.

Đoạn 1 : PHÍA QUÂN CHÚNG -

a) Báo-chí :

Báo-chí đã đăng tải những bài về vấn-đề CCĐĐ. Giới thức giả lần lượt trình bày các quan-niệm, các tiêu-chuẩn, các nguyên-tắc chỉ đạo cần thiết cho công-cuộc CCĐĐ hầu tìm một giải pháp thích hợp cho nước nhà trong giai-đoạn cực-kỳ nghiêm-trọng hiện nay.

b) Các đoàn thể :

Các đoàn thể đặc-biệt chú-trọng đến vấn-đề CCĐĐ nhất là các Nghiệp-đoàn Nông-dân, nghiệp-đoàn nông-gia cùng các đoàn-thể khác về các điểm lợi-nại của chính-sách mới. Do đó các buổi nói thảo, diễn thuyết diễn ra sôi nổi đúc kết thành các kiến-giải, thính nguyện tho.

Đoạn 2 : PHÍA LẬP-PHÁP -

Trong khi dự luận quần-chúng bàn tán sôi nổi về vấn-đề NCCR, phía quốc-nội các Nghị-sĩ và Dân-biểu cũng nhận thấy sự cần-thiết phải có một chính-sách CCĐĐ mới nhằm đáp-ứng với nhu cầu tranh-thu nhân-tâm và bình-định xã-sở trong hoàn-cảnh hiện tại. Các Nghị-sĩ và dân-biểu đã đệ-nạp tại Hạ-Nghi-Viện 2 dự-luật về CCĐĐ là dự-luật 62/69T và dự-luật 62/69T.

a. Dự-án luật 62/69T về Cải-tiến Dân-sinh quy-định Tân Chính-sách CCĐĐ tại VN do Nghị-Sĩ Trần-văn-Lâm cùng 7 nghị-sĩ và 25 Dân-biểu đệ-nạp tại Hạ-Viện ngày 22.1.1969.

1) Nội-dung : Dự luật gồm 5 chương 22 điều-khoản.

A. Mục-tiêu :

- Hợp-ly hóa việc tái phân ruộng đất trong chủ trương NCCR
- Tôn trọng quyền canh-tác của nông-dân
- Phát-triển nông-nghiệp.
- Thúc-dẩy phát-triển kỹ-nghệ.

B. Các nét chính của dự luật :

- Tái phân ruộng đất : 30 mẫu tại miền Nam và Cao-nguyên và 10 mẫu tại miền Trung.
- Tôn-trọng quyền hiện canh : nông-dân được công-nhận quyền hiện canh-đủ sự canh-tác không có giao ước.
- Thúc đẩy phát-triển kỹ-nghệ và nông-nghiệp : Dự luật dự liệu cho diện-chu cơ phân-hùn trong các công-ty quốc-doanh hiện hữu và trong các nông trường tập-thể.

2) Phản-bình :

Sở với Dự 57, dự án luật 62/69T đã là một bước tiến quan trọng với một số biện pháp dự liệu như hệ suất lưu-trí, tôn trọng quyền hiện-canh, tổ-chức nông-trường tập-thể. Nhưng

dự luật không dự liệu được nhu-cầu ruộng đất phải có để cấp phát. Theo Viện Thống-kê và Nhóm Nghiên Cứu Kinh-tế Mậu-Chiến, nếu suất lưu trí là 30 mẫu thì cại có 84.000 gia-đình được hưởng 4 mẫu. Trong khi nhu cầu cấp phát cấp tạci phải có ít nhất 352.000 gia-đình nông-dân tại miền Nam và 200.000 tại miền Trung (1).

b. Dự án luật số 82/69/T của Nghi-sĩ Nguyễn-văn-Ngại và một số Nghi-Sĩ thuộc đảng Đại-Việt Cách-lạng quy-định Chính-Sách Cải-Cách ruộng đất để-trình quốc-hội ngày 6-6-1969 .

1. Nội-dung : (Dự luật gồm 11 chương và 34 điều)

Dự án luật 82/69T gồm các điểm chính-yếu sau đây :

- Truất hữu tất cả ruộng đất của tư nhân và pháp-nhân trong mỗi tỉnh rồi đem chia ra làm nhiều phần bằng nhau cho nông-dân đã nộp đơn xin cấp phát.
- Cấp phát vô-thương cho nông-dân trực tiếp canh tác
- Bãi bỏ chế độ tá-diện lãnh canh.
- Thành lập hiệp-hội dân xã và tỉnh để thi-hành việc CCDD và kiểm-soát việc canh tác.
- Quy-định việc cơ-giới hóa nông-nghiệp do hiệp-hội nông dân xã tổ-chức bằng cách tập hợp các thửa ruộng nhỏ thành diện tích lớn để cày-tác bằng máy móc.
- Khuyến khích việc khẩn-hoang.

2. Phẩm-bình :

Dự luật mang tính-chất cách-mạng triệt để chủ-trương quân-phần diện-san, xóa bỏ hẳn chế-độ điền-thổ hiện hữu, không còn tình-trạng chủ-điền 'Ngôi mát ăn bát vàng' nông dân vô sản phải cày thuê cuốc mướn.

Tuy nhiên biện pháp cách-mạng toàn diện về chế-độ điền địa hiện-hữu không thể thực hiện được trong hoàn-cảnh thực-tế của miền Nam Việt-Nam mà nhu-cầu đòi hỏi phải có những biện-pháp cấp tạci có thể thực hiện được nhằm mục đích ổn định nông-tồn không gây xáo trộn quá đáng để tránh thu nhân-tâm trong cuộc đấu tranh chính-trị sắp tới.

Cả 2 dự-luật đều nói lên chủ-trương muốn canh-tân nông-nghiệp bằng biện pháp cơ-giới hóa và mong muốn các nông-dân kết hợp thành những tổ-chức để cải thiện phương-pháp canh-tác. Nhưng vì quá nặng say trong công cuộc giải-phóng tầng lớp nông dân vô sản nên đã đề nghị những biện-pháp quá cấp tiến, quá mạnh mẽ đòi khi đi ra ngoài khuôn khổ của Hiến-pháp 1.4.67 mà mọi dự luật đều phải triệt để tôn-trọng.

Tiết 11 : DỰ THẢO LUẬT 98/69/HP CỦA HÀNH-PHÁP

Sau một thời gian thăm dò dư luận quần chúng, Hành-pháp

-----

(1) Thống-lê của Nhóm Nghiên-cứu Kinh-tế Mậu-chiến.

đã chuyển sang quốc-nội Dự-thảo luật 98/69/HP ngày 7-7-1969.

Đoạn 1 : NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT 98/69/HP -

Dự thảo luật gồm 3 thiên và 22 điều khoản quy-định việc 'hữu sản hóa nông dân theo chính-sách NCCR' gồm các biện pháp sau đây :

a) Mục tiêu :

Mục tiêu của dự thảo luật là cấp phát vô tương cao nông dân ruộng đất mà họ đang canh-tác một diện tích tối đa là 3 mẫu nay 5 mẫu tùy hoàn-cảnh gia-đình. Bãi bỏ chế-độ tá-canh, làm rế, cấm cho thuê ruộng đất.

b) Nguyên-tắc thi-hành :

Nông dân canh-tác ruộng đất của chủ-điền có thể xin chấp-nhận địa-phương để được cấp phát. Một chứng-thư chuyên-quyền sở-hữu sẽ được trao cho nông-dân trong một thời gian ngắn. Điền-chủ sẽ được bồi tương :

- 20% trả giá bằng tiền mặt.
- 80% bằng trái phiếu lúa trong 8 năm được hưởng lãi suất 5%.

Điền chủ được giữ lại 30 mẫu ruộng phải trực canh. Ngoài ra, ruộng đất của các tôn-giáo cũng bị chi-phiếu và những người tậu ruộng chỉ dự liệu đối với nông dân hiện canh.

c) Kinh-phí dự trữ :

Kinh-phí dự trữ là 46,6 tỷ. Tiền mặt trả trước 20% gốc lương là 10 tỷ tính theo giá ruộng trung-bình 45.000\$ mỗi mẫu. Với số tiền 10 tỷ, ngân-sách quốc-gia sẽ đại thọ 4,5 tỷ, viện-trợ Mỹ 10 triệu cho năm 1969 và nếu dự luật được chấp-thuận người Mỹ sẽ viện trợ thêm 30 triệu Mỹ-kim cho năm 1970 (1).

Đoạn 2 : PHẢN-ỨNG CỦA CÁC GIỚI ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT -

a) Các phản ứng thuận lợi :

1. Giới nông dân vô-sản : đa số nông dân đều hân-nghân trước tin ruộng cho dân cấy. Họ bắt đầu mang dân bầy tổ niềm mơ ước về việc có thể làm chủ được miếng ruộng mình cấy. Qua các kỳ đại hội của các Nghiệp-đoàn Nông-Dân, nông-dân đã bày tỏ thái độ và lập-đương đối với công cuộc CCĐ. Ngoài ra, mỗi cá-nhân cũng bày tỏ nguyện-vọng qua các bức tâm thư, thỉnh-nguyện đăng tải trên báo chí.

2. Giới chủ-điền : Vì tình-trạng mất an-ninh tại nông-thôn, các điền-chủ đã bỏ ruộng vườn lên thành thị sinh-sống. Ruộng đất của họ đã bị Việt-Cộng phân chia cho những người của chúng. Nay với biện pháp truat hữu có bồi tương, chủ-điền sẵn sàng bán ruộng để lấy một số tiền nhưng họ mong muốn là được trả bằng tiền mặt một lần để dễ dàng sử dụng.

(1) Cuộc điều-trấn của Ông Tổng Trưởng CCĐD trước USCN/Hạ-Viện 24.7.69.

Triên chí của các chủ-diễn đã được biểu lộ qua bức thư của Cá Lê-Bình-Kỷ thân-sinh Bác-sĩ Lê-Minh-Trí Chủ-tịch Nghiệp-đoàn Nông-gia Vĩnh-Long gởi cho hai bạn là Ông Đặng-Văn-Dần và Nguyễn-ngọc-Đề.

b) Phản-ứng chống-đối :

1) Giới chủ-diễn : Đa số diễn-châu có nhiều ruộng đất cho tá-diễn thuê để lấy địa-tô đều bị tước mất nếu vì họ không trực-cana, đã chống-đối quyết liệt. Nhất là giới diễn chủ tư lậu quen sống an nhàn tại đô-tại chỉ mong nông-thôn an-ninh để truy thu địa-tô. Giới diễn-châu phản-ứng bằng cách công kích dự luật, đại-diện nhất là Ông Đình-ngọc-Tê Chủ-tịch Nghiệp-đoàn Nông-gia Vũ. Ông Đình-ngọc-Tê đã yêu cầu Tổng-Thống rút lại dự luật NCCR.

2) Giới nông dân : Những nông-dân cạnh-tác một diện-tích từ 3 mẫu trở lên qua số tòi đã ấn-định của Dự-thảo Luật cũng chống-đối dự luật vì họ muốn giữ lại số ruộng hiện hữu mà họ đang cạnh-tác.

Đoạn 3 : PHẠM BÌNH -

Dự thảo Luật đã tỏ ra mạnh bạo và cấp tiến hơn so với các chính-sách của chính-phủ đã ban-nhã từ trước. Ruộng đất phải vào tay người cấy, diễn chủ muốn giữ ruộng tối đa 30 mẫu phải tự lực cạnh-tác và nông-dân thu-huống khỏi phải trả tiền mua ruộng. Ngoài ra, dự luật cũng dự trù việc bồi thường cho diễn chủ 20 o/o bằng hiện kim và 80 o/o bằng trái phiếu khi đảo-hạn được quy-thanh tiền tính theo giá lúa chính thức.

Tuy nhiên, bên cạnh những đặc-điểm đó, chúng ta thấy có vài khuyết điểm :

- Dự thảo luật không dự trù trường-hợp nông-dân cấy muốn, lãnh canh ruộng đất. Những người này cũng là những người cấy thuê sự nhưng chưa có ruộng, số người cấy muốn tại Nam-phần chiếm 17 o/o, Trung-phần 38 o/o trên tổng-số nông-dân mọi nơi. (1)

- Dự luật cũng không dự liệu nâng đỡ các gia-đình thân nhân trực hệ từ sĩ, thương phế-biã, quan-nhân, công-cước và những người chỉ có 5, 3 mẫu ruộng vì nhiệm vụ và vì chiến-cước không cạnh-tác được, phải phải cana cho tá-diễn, khi an-ninh vẫn hồi và hòa-bình trở lại, họ không còn ruộng đất để cạnh-tác.

- Nếu dự thảo luật chủ-trương tước mất tất cả ruộng đất của các tôn-giáo, có thể gây nhiều lam-đáng tiếc trong số tín-độ các tôn-giáo, là một lực-lượng có ảnh-hưởng chính-trị đáng kể hiện nay.

Tóm lại, dự thảo luật 96/69/NP có tính-cách cấp-tiến tránh được những khiếm khuyết của chính-sách CCĐĐ đã được thực thi trong quá khứ, nhưng chỉ nhằm mục-tiêu chính-trị giải-đoàn là tránh gây xáo trộn tại nông-thôn bằng cách bảo-vệ quyền lợi

(1) Tài-liệu của UBCN/nà-Viện.

tối-đa cho một số người là tá-diện hiện-cana, trong khi còn nhiều thửa-phần khác cũng là dân cày không được thụ-hưởng gì ở luật này.

### Tiết III : DỰ-LUẬT CCDD TẠI HÀ-NGHỊ-VIÊN

Tại Hà-Nghị-Viên, sau một thời gian nghiên cứu các dự-luật đề nạp, Ủy-sân Cảnh-Nông Hà-Nghị-Viên đã đưa ra thảo-luận tại diện dân quốc-nội trong nhiều phiên họp liên-tiếp, từ 25-8-1969 đến 5-9-1969. Sau cùng Hà-Viên đã chấp-thuận một dự-luật khác xa dự-luật của Nam-phan, gồm 6 chương 31 điều-khoản an-dịnh Chính-Sách CCDD tại Việt-Nam.

#### Đoạn 1 : NỘI DUNG DỰ LUẬT CCDD TẠI VIỆT-NAM -

##### A. Mục-tiêu :

- Bảo đảm cho người thực sự cày có ruộng để cày và hưởng đầy đủ kết quả công lao cana-tác của mình.
- Tăng gia năng suất ruộng đất và diện-tích canh-tác.
- Thực-hiện công-bằng xã-nội.
- Hạn-chế chế-độ tá-canh
- Quân cấp công-diện công-thố trừ công-sản xã
- Khẩn hoang và co-giới hóa nông-nghiệp.

##### B. Các nét chính của dự luật

###### a) Suất lưu-trí :

- 15 mẫu tây tại Nam-phần và Cao nguyên Trung-phần.
- 5 mẫu tây tại Trung nguyên Trung-phần.

###### b) Việc bồi thường :

- Tiền mặt :
- 100 o/o cho 10 mẫu đầu bị truất hữu.
  - 50 o/o cho 20 mẫu kế tiếp.
  - 25 o/o cho mẫu thứ 31 trở lên.

Trái phiếu : Dự số còn lại trả bằng trái phiếu trong 5 năm với lãi suất 5 o/o mỗi năm.

###### c) Những người thụ-hưởng :

###### 1. Liên tịch cấp phát :

- . 3 mẫu tại Nam phần và Cao-nguyên Trung-phần
- . 1 mẫu tại Trung phần.

###### 2. Người thụ-hưởng :

- . Nông-dân hiện đang cana-tác hợp-pháp.
- . Tận nhận trực hệ từ sĩ, quân-nhân, công-chức và cán-bộ.
- . Công-nhân nông-nghiệp.
- . Những người lãnh-cư và hồi-cư.

###### d) Khẩn hoang và tổ-chức nông trường co-giới :

Mọi nông-dân có thể xin khai khẩn đất hoang với một

điện-tích không giới hạn. Ngoài ra, dự luật còn cấu-trưng cơ-giới hóa nông-nghiệp.

Đoạn 2 : QUAN-ĐIỂM CỦA HÀ-NGHI-VIÊN -

Sau nhiều phiên họp thảo luận sôi nổi và gây go Ủy-ban Cann-Nông Hà-Nghi-Viên đã tổng hợp tất-cả dự-luật đã nhận được và đưa ra dự luật gọi là dự luật 'Cải Các Điện Địa tại Việt-Nam'.

Quan-điểm của Hà-Nghi-Viên là đúc kết những điểm chính của 3 dự-luật, dung-nồn quan-điểm của các tác-giả, đề-nghị một chính-sách CCĐĐ phù-hợp với hoàn cảnh thực-tế của VNCh, tình-trạng ruộng đất của mọi miền hầu thỏa mãn nhu cầu hữu sản của nông-dân. Nhưng vẫn tồn trọng miền-Pháp và thực-nhiệm mục-dịch cấp-thời là tranh-thu nhân-tạ trong cuộc đấu-tranh chính-trị trước mắt, và chủ-trương xây-dựng trường-kỳ trong chiều-hướng phát-triển kinh-tế nông-nghiệp, nâng cao mức sống nông-dân, thực-thi công-bằng xã-hội.

Đoạn 3 : PHẠM-BÌNH DỰ-LUẬT -

Dự-luật ấn-định chính-sách CCĐĐ tại VN của Hà-Nghi-Viên trong-đời rõ-rang và đầy đủ hơn dự thảo luật 98/69/HĐ quy-định một chính-sách CCĐĐ sâu-rộng và lâu-dài, tuy-nhiên dự luật cũng có nhiều khuyết-điểm :

- Dự-luật chỉ hạn chế chế-độ tậ-cạnh, làm-rẽ để giữ lại cho điện-chủ một suất lưu-trí là 15 mẫu tây.

- Dự luật dự-trù việc bồi-thường cho điện-chủ bị truất hữu-phần thặng dư của suất lưu-trí bằng tiền mặt quá-nhiều, ngân-sách quốc-gia không đãi-tho nói với kinh-phái đã được chấp-thuận năm 1970 là 2 tỷ 5. Đó sẽ-gây những khó-khẩn trong việc thực-nhiệm.

- Việc dành cho nông-dân được khai-khẩn đất hoang không giới-hạn có thể đưa đến sự-lam-dùng, là mỗi nông-dân xin khai phá một diện-tích rất-lớn nhưng không khai-thác để trồng-trọt mà chỉ với mục-dích để đón cây may-trục lợi.

- Vấn-đề tổ-chức nông-trường cơ-giới là một công-kuộc quy-mô đòi-hỏi-nhiều-thời-giờ để-nghiên-cứu-kỹ-lượng. Hơn-nữa trong-tình-trạng chiế-tranh-nhiên-tại và tài-chánh-Quốc-gia-cơ-hợp việc tổ-chức nông-trường cơ-giới khó thực-nhiệm để đạt-mục-tiêu tranh-thu nhân-tạ.

Đoạn 4 : DỰ LUẬN QUẢN-CHỨNG -

Dự luận quản-chứng được thể-hiện qua báo-cái, thính-nguyên-thư, kiến-nghị... Tất-cả mọi giới bày-tỏ quan-điểm của mình quanh dự luật CCĐĐ tại Việt-Nam của Hà-Nghi-Viên nằm vào các điểm chính-yếu, là có nên duy-trì suất lưu-trí cho điện-chủ không? Việc bồi-thường cho điện-chủ, thứ-tư ưu-tiên cấp-phát... Quan-điểm của hai-giới nông-dân và chủ-điện rõ-rệt hơn cả.

a) Phản ứng của nông-dân :

Giới nông-dân đã cực lực chống đối dự luật của Hạ-Nghi Viện cũng-quanh điểm danh cho điện-chủ một suất lưu-trí, với lý-do là còn duy trì suất lưu-trí là còn chế-độ tá-cạnh, làm rẽ, còn bắt công trong xã-nội nông-thôn. Một chế-độ cần phải được bãi bỏ vì phản lại trào lưu-tiến-hóa chung của nhân loại, và làm ngưng trệ sự phát-triển nền kinh-tế quốc-gia ... Các kỳ đại-hội của Nghiệp-doan Nông-dân trung-ương, các tỉnh và địa-phương đã mạnh dạn chống-đối dự luật của Hạ-Nghi-Viện.

b) Phản-ứng của giới chủ-điện :

Các điện-chủ cũng đều nhìn nhận trong hoàn-cảnh hiện tại cần CCDD để chiến thắng Công-Sản nhưng cải-cách như thế nào mà quyền lợi của họ không bị thiệt hại. Đó đó, dự luật của Hạ-Viện đã đáp ứng được phần nào nguyện-vọng của giới điện-chủ là được bồi thường thỏa-dáng và giữ lại một phần ruộng đất do ông cha để lại. Dự luật đã thỏa diu được phản ứng của giới điện chủ. Họ đã chấp nhận và ủng-hộ dự-luật Cải-Cách Điện-Đất tại Việt-Nam.

Tiết IV : DỰ LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG TẠI THƯƠNG-NGHI-VIÊN.

Dự Luật ấn-định 'Chính-Sách CCDD tại Việt-Nam' được Hạ-Nghi-Viện cũng-quyết và chuyển đến Thương-Nghi-Viện ngày 10-9-1969. Tại Thương-Nghi-Viện, Ủy-Ban Canh-Nông sáu nhiều lần họp để nghiên-cứ đã đưa ra một dự-luật hoàn-toàn khác hẳn dự-luật của Hạ-Nghi-Viện và trở lại dự-thảo luật nguyên-thủy của nền-riếp mang tên 'Ấn-định Chính-Sách NCCR'.

Đoạn 1 : NỘI DUNG DỰ-LUẬT ẤN-ĐỊNH CHÍNH-SÁCH NCCR CỦA ỦY-BAN CANH-NÔNG THƯƠNG-VIÊN -

Sau nhiều lần tự-chính UBCH/Thương-Viện đã đưa ra thảo-luận trước phiên họp của Thương-nghi-viện dự luật ấn-định chính-sách NCCR từ ngày 2-3-69 đến 6-3-69. Dự luật gồm 6 chương 24 điều-khoản có những điểm chính-yếu sau đây :

A. Mục tiêu :

- Khôi-sản-hóa nông-dân bằng cách bảo-đảm cho những người tạc sự cày ruộng được làm chủ ruộng.
- Tăng-gia năng suất ruộng đất và diện-tích canh-tác để phát triển nông-nghiệp.
- Thực hiện công-bằng xã-hội, tạo cơ-hội đồng đều cho mọi công dân được phát triển.
- Bãi bỏ chế-độ tá-cạnh làm rẽ và nạn trung-gian bao tá.

B. Các nét chính của Dự Luật -

- Điện chủ thuộc các thành-huyện quận nhận, cán-bộ, công-chức, ty-nạn công-sản đã tưng canh-tác ruộng đất được quyền



giữ lại 5 mẫu tại Nam-phần và 3 mẫu tại Trung-Phần với điều-  
kiện phải trực canh.

- Nhân cấp công-diện công-thố.
- Ruộng đất tổng-giao được đặt ra ngoài sự chi phối của Luật.
- Điện-chủ trực canh được giữ lại một diện tích tối đa là 30 mẫu, số thặng dư bị truất hữu sẽ được bồi thường :
  - . 20 o/o tiền mặt
  - . 80 o/o bằng trái phiếu trong 6 năm và được hưởng lãi suất đồng niên 5 o/o.
- Tiểu diện chủ có 5 mẫu hoặc dưới nếu bị truất hữu sẽ được trả trọn bằng tiền mặt.
- Ruộng đất sẽ được cấp phát vô-thường cho mỗi nông-dân một diện tích :
  - . 5 mẫu tại Nam-phần
  - . 3 mẫu tại Trung-Phần.

Đoạn 2 : QUAN-ĐIỂM CỦA UBCN THƯƠNG-NGHI-VIÊN -

Quan-điểm Ủy-Ban Canh-Nông Thương-Viện là cần chọn cho dự luật một cái tên không rườm rà, sát nghĩa nhằm truất hữu có bồi thường và đem cấp phát vô-thường cho nông-dân. Hơn nữa, Ủy Ban Canh-Nông quan-niệm người cày phải có ruộng cày, nên việc truất hữu phải triệt để nghĩa là không có suất lưu-trí. Ngoài ra vấn-đề bồi thường phải tùy theo khả-năng ngân-sách của quốc-gia không thể thỏa mãn hoàn toàn yêu-sách của một số điện-chủ.

Sau một thời gian thảo luận, Thương-Nghi-Viện đã chung quyết dự luật ổn-định chính-sách NCCR và đã gọi sang Hạ-Nghi-Viện - Hạ-Nghi-Viện mở các phiên-họp về dự luật tu chỉnh của Thương-nghi-viện và có giữ quan-điểm của Hạ-Viện ; nhưng sau khi biểu quyết hạ-nghi-viện không hội đủ túc-số để bác bỏ dự luật của Thương-nghi-viện. Do đó luật ổn-định Chính-Sách NCCR thành luật và được Quốc-hội chuyển sang Tổng Thống ban hành.

Tiết V : LỄ BAN HÀNH LUẬT SỐ 003/70 TẠI CẦN-THO  
NGÀY 26-3-1970

Ngày 26-3-1970 tại Cần-Tho, Tổng-Thống VNCH đã chính-thức ban hành luật 003/70 ổn-định chính-sách Người Cày Có Ruộng. Buổi lễ được tổ-chức vô cùng trọng-tạo dưới sự Chủ-tọa của TỔNG THỐNG và sự tham-đo của các dân-biểu và nghị-sĩ Quốc-hội, các đại-dien Ngoại-giáo đoàn, các nhân-vật trong chính-phủ cùng trên 7000 nông-dân, chủ-diện đồng bào tỉnh lý. Ngoài ra, tại các địa-phương Tina, Quận trên toàn quốc cũng tổ chức ngày lễ ban hành luật NCCR này.

Mở đầu buổi lễ, Ông Cáo-văn-Thân, Tổng Trưởng CCDD và Phát-Triển Nông-Ngư-Nghiệp trình bày kết-qua chương-trình CCDD trong 15 năm qua và viên ảnh tốt đẹp với chính sách NCCR sẽ được thực hiện trong tương lai.

Sau đó Luật số 003/70 ấn-dịnh Chính-sách Người Cày Có Ruộng được tuyên-đọc gồm 6 chương và 22 điều-khoản.

Nhân dịp này, 2 vị đại-diện nông-dân và điền-chủ lên bày tỏ niềm hân-hoan trước việc ban-hành đạo luật.

Tổng-Thống ngỏ lời với đồng bào tụ tập trước công trường Lam-Son và kêu gọi toàn thể các giới đoàn kết và thông cảm để sự thực thi Luật NCCR được kết quả tốt đẹp.

. . .

Mục IV

**II) NỘI DUNG LUẬT SỐ 003/70 ÁN-ĐỊNH CHÍNH-SÁCH NCCR**

Luật số 003/70 án-định chính-sách NCCR được Tổng-Thống VNCH ban-nhành tại Cần-Thơ ngày 26-3-1970, gồm 6 chương 22 điều khoản.

Tiết I : MỤC ĐÍCH VÀ BIỆN PHÁP

Gồm có Chương I và 2 điều-khoản (1,2)

Đoạn 1 : MỤC-ĐÍCH :

- Nhũ-sản hóa nông-dân, bằng cách cao những người thực sự can-nhập được làm chủ ruộng và hưởng đầy đủ kết-qua công-lao của mình.

- Tạo cơ-hội thăng tiến đồng đều cao mọi nông-dân.

Đoạn 2 : BIỆN PHÁP -

- Truất hữu có bồi thường thỏa đáng những ruộng đất không do điền-chủ trực canh, để cấp phát vô thương cho nông-dân.

- Bãi bỏ chế-độ tá-canh và nạn trung-gian bạc tá.

- Phân cấp công điền.

Tiết II : PHẠM VI ÁP DỤNG

Gồm có Chương 2 và 4 điều khoản (3,4,5,6).

Đoạn 1 : NHỮNG RUỘNG ĐẤT BỊ CHI PHỐI -

Luật này áp dụng cho các loại ruộng đất trồng lúa và hoa màu pau, thuộc quyền sở hữu của tư nhân hoặc pháp nhân công pháp hay tư-pháp.

Các ruộng đất ghi trong sổ bộ điền-thổ, cùng một tên sở hữu-chủ, được coi là một đơn vị tư hữu duy nhất. Mọi chứng thư chuyển hữu không đăng ký trước ngày ban hành luật này đều vô hiệu-lực.

Ruộng đất do hai người phối ngẫu đứng tên riêng (trừ trường hợp chế-độ biệt sản) cũng được coi là một đơn vị tư hữu duy nhất.

Đoạn 2 : NHỮNG RUỘNG ĐẤT KHÔNG BỊ CHI-PHỐI -

Luật này không áp-dụng cho các loại ruộng đất kể sau :

1. Ruộng đất do điền-chủ hoặc người phối ngẫu hoặc cha mẹ hoặc con cái, hoặc người thừa kế last-dinh hiện đang trực canh nhưng diện-tích không quá 15 mẫu tây. Điền chủ trực canh có quyền thuê mướn nhân công để can-nhập.

2. Ruộng đất hương hỏa, hậu điền, kỹ-điền, nghĩa-trang không quá 5 mẫu tây của mỗi gia tộc.

3. Ruộng đất hiện hữu của các tôn-giáo.

4. Đất trồng cây kỹ-nghệ, cây ăn trái (không phải cây doãn sinh sống dưới 1 năm).

5. Ruộng đất trên đó đã xây cất các cơ-sở công-kỹ-nghệ.

6. Ruộng muối, ao hồ, đồng cỏ thuộc các cơ-sở chăn nuôi.

7. Ruộng đất nằm trong bản đồ chính-trang thành-thị, trấn-cũ và viên làng.

8. Ruộng đất thuộc các trung-tâm thực nghiệm và tái-diểm nông-nghiệp.

9. Ruộng đất dành riêng cho các buôn, ấp đồng bào Thượng theo Sắc-luật 033/67 và 034/67 ngày 29-6-1967.

10. Ruộng đất có dụng-dịch lợi ích công cộng.

11. Diện tích chưa bao giờ trồng lúa được khẩn hoang sau ngày ban hành luật này.

Các loại ruộng đất nói tại đoạn 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 và 11 của điều 5 sẽ do các luật bổ-túc quý-dinh sau. Mọi sự thay đổi dụng địa ruộng đất với mục-dịch tránh sự áp-dụng luật này đều bị coi là vô hiệu.

### Tiết III : VIỆC BỒI THƯỜNG CHO ĐIỀN-CHỦ

Gồm có Chương 3 và 5 điều-khoản (7, 8, 9, 10, 11)

#### Đoạn 1 : TIÊU-CHUẨN BỒI THƯỜNG -

Điền-chủ có ruộng đất bị truất hữu sẽ được bồi thường nhanh chóng và thỏa đáng. Giá biểu bồi thường sẽ do một Ủy-Ban đặc-biệt định-đoạt, Ủy-Ban này sẽ do một sắc-lệnh tiết-lập.

Giá biểu bồi thường sẽ bằng hai lần rưỡi (2,5) số hoa lợi thường niên về lúa của thửa ruộng. Hoa lợi thường niên này được ấn-định là hoa-lợi trung-bình trong 5 năm vừa qua.

#### Đoạn 2 : THỂ THỨC BỒI THƯỜNG -

Điền chủ có ruộng đất bị truất hữu sẽ được bồi thường theo thể thức sau đây :

- 20 o/o trị giá ruộng đất bị truất hữu trả ngay bằng tiền mặt.
- 80 o/o số tiền còn lại được trả bằng trái phiếu có quốc-gia bảo đảm trong 8 năm và được hưởng lãi xuất hằng năm là 10 o/o.

Nếu quyền tự hữu và quyền hưởng hoa lợi do 2 người khác nhau hưởng thụ, thì số bồi thường cho mỗi người sẽ do Ủy-Ban đặc-biệt trên đây ấn-định.

Các trái phiếu này có thể đem cầm, chuyển nhượng giải-

tỏa các món họ để đương, trang trải thuế điền thổ, hoặc để mua có phần các xí-nghiệp tư hoặc quốc-doanh. Quyền lợi của chủ nợ đặc ưu, căn thế, để đương này căn khoản của thừa kế, sẽ trở thành trái quyền đối với tiền bồi thường cho điền-chủ căn cứ vào tình trạng pháp lý của ruộng đất trong sổ bộ điền-thổ.

#### Tiết IV : NHỮNG NGƯỜI THỤ HƯỞNG.

Gồm Chương 4 và 5 điều-khoản (12,13,14,15,16).

##### Đoạn 1 : DIỆN TÍCH CẤP PHÁT -

Ruộng đất tại phân sở được cấp phát vô-thường cho mỗi gia-dình nông dân một diện tích tối-đa là :

- 3 mẫu tây tại Nam-phần,
- 1 mẫu tây tại Trung-Phần.

Gia-dình nông-dân gồm cha mẹ, vợ-chồng, con cái sống chung dưới một nóc-gia và được kê khai trong sổ gia-dình.

##### Đoạn 2 : THỨ TỰ ƯU-TIÊN CẤP PHÁT -

Ruộng đất tại phân sở sẽ được cấp-phát theo thứ tự ưu-tiên sau đây :

1. Nông dân hiện canh. Nông dân hiện canh là người đang canh tác ruộng của người khác.
2. Cha mẹ, vợ con tử sĩ, nếu có đơn xin để trực canh.
3. Quân-nhân, công-chức, cán-bộ, khi giải-ngũ, hồi hưu, nếu có đơn xin để trực canh.
4. Quân-nhân, công-chức, cán-bộ đã phải bỏ canh tác vì chiến-tranh, nếu có đơn xin để cho gia-dình trực canh.
5. Công-nhân nông-nghiệp, nếu có đơn xin để trực canh.

Trong mọi trường hợp ruộng đất cấp phát cộng với ruộng đất sở hữu không được quá diện-tích ấn-dịnh trên.

##### Đoạn 3 : QUYỀN-LOI VÀ NGHĨA-VỤ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP PHÁT -

Những người được cấp phát ruộng đất được miễn thuế trước bạ, thuế con niếm, lệ phí điền thổ và mọi phí khoản khác liên-quan đến việc chuyển quyền sở hữu và sẽ được miễn mọi sắc-thuế liên quan đến ruộng cấp phát trong năm đầu tiên.

Những người được cấp phát ruộng đất phải trực-tiếp canh tác ruộng đất ấy. Trong thời hạn 15 năm kể từ ngày dùng tên làm sở hữu chủ, những người được cấp phát ruộng đất theo luật này không được chuyển nhượng quyền sở hữu, hoặc chấp nhận thành lập các quyền đối vật trên ruộng đất được cấp phát ngoại trừ trường hợp được chính-quyền cho phép trước. Người đã bán ruộng đất cấp phát hoặc người phối ngẫu sẽ không được cấp phát ruộng đất lần thứ hai.

Nông dân nào đã được cấp phát ruộng truat hữu theo Luật 57 và ruộng chính-phủ mua của Pháp kiều, nếu chưa trả hết tiền mua ruộng cho chính-phủ, sẽ được miễn trả các phần kỳ còn thiếu. Những người đã trả được trên 50 o/o tiền mua ruộng sẽ không bị chi phối bởi thời hạn 15 năm của Luật này.

Tiết V : BIÊN-PHÁP CHẾ TÀI VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Gồm Chương 5 và 6 , 6 điều khoản (17,18,19,20,21,22)

Đoạn 1 : CHẾ TÀI ĐỐI VỚI HÀNH-ĐỘNG NGĂN CẢN SỰ THI-HÀNH LUẬT -

Người nào có hành-động ngăn cản sự thi-hành luật này sẽ bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm và phạt tiền từ 20.000\$ đến 200.000\$, hoặc một trong hai hình-phạt ấy.

Điện chủ trực cạnh được giữ lại 15 mẫu, nếu không trực tiếp canh-tác sẽ bị truat hữu không bồi thường toàn diện tích.

Nông-dân nào vi-phạm điều-kiện phải trực tiếp canh-tác, sẽ bị truat hữu không bồi thường do cấp phát cho các nông-dân khác theo thể thức của luật này.

Đoạn 2 : DỰ TRÙ TỔ-CHỨC TÒA-ÁN ĐIỆN-ĐIÀ -

Trước kia mọi sự tranh tụng về điện địa thuộc thẩm-quyền tòa án điện địa, nhưng thành phần tham-phán độ thẩm-phán tư-pháp đảm nhiệm việc xét xử. Với luật 003/70 mọi việc tranh tụng xảy ra trong khi thi hành luật thuộc thẩm quyền Tòa án điện-địa gồm thành phần tham-phán chuyên-nghiệp. Mọi vi-phạm các điều-khoản về nình-luật sẽ thuộc thẩm quyền Tòa-án nình-sự thượng-tung.

Đoạn 3 : CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG -

Thể thức thi-hành Luật này sẽ được quy-định bằng sắc-lệnh và mọi điều-khoản trái với Luật này đều bị bãi bỏ.

BỤC V

**(       ÁC VẤN-KIỆN LẬP-QUY ÁN-ĐỊNH THỂ-THỨC  
ÁP-DỤNG LUẬT 003/70**

Luật 003/70 đã được ban hành ngày 26-3-70 gồm những điểm tổng-quát. Để việc thi hành được dễ dàng, Hành-Pháp-ban hành một số văn-kiện lập-quy án-định các thể thức áp-dụng gồm có :

1. Sắc-lệnh 072-SL/CCĐĐ-PTNNN ngày 5-6-70 ấn-định các thể thức thi hành luật 003/70.

2. Nghị-định số 343-BCCĐĐNN/ACTC.3/NĐ ngày 13-6-1970 quy-định thu-tức tra cứu quyền sở-hữu đối vật quyền và phụ trái trên ruộng đất bị chi phối bởi Luật 003/70 tại những xã không có địa bộ hoặc mất địa bộ.

3. Kế-hoạch thi hành chương-trình NCCR ngày 26-6-70.

4. Thông-tư số 7043-CCĐĐ/ACTC.3 áp-dụng Sắc-lệnh 072 ấn-định thể-thức thi hành Luật 003/70.

Chúng tôi sẽ trình bày :

- Tiết I : Sắc-lệnh số 072-SL/CCĐĐ-PTNNN ngày 5-6-1970.
- Tiết II : Nghị-định số 343-BCCĐĐNN/ACTC3/NĐ ngày 13-6-1970.
- Tiết III : Kế-hoạch thi hành chương-trình NCCR.
- Tiết IV : Thông-Tư số 7043-CCĐĐ/ACTC.3 ngày 27-7-70.

Tiết I :

**SẮC-LỆNH SỐ 072-SL/CCĐĐ-PTNNN NGÀY 5-6-1970.**

Sắc-lệnh 072 do Thủ-Tướng chính-phủ ban hành ngày 5-6-1970 gồm 6 chương và 48 điều-khoan ấn-định những thể thức thi hành luật 003/70 ngày 26-3-70 gồm có những điểm chính-yêu sau đây :

Đoạn 1 : TỔNG QUÁT -

Những ruộng đất có cạnh-tác bị chi-phối sẽ được trút nũu kể từ ngày 26-3-70. Đối với ruộng hoang sẽ được thực-hiện khi có đơn xin của nông-dân. Luật-lệ hiện hành được tạm thời áp-dụng đối với ruộng đất không bị chi-phối.

Đoạn 2 : PHẠM-VI ÁP-DỤNG -

Luật 003/70 áp-dụng đối với ruộng đất trồng lúa và hoa màu phụ. Hoa màu phụ là các loại hoa màu thực phẩm khác lúa, đoạn sinh dưới một năm, ngoại trừ rau. Công-sản tư-dụng quốc-gia, công-sản tư dụng Tỉnh được cấp phát theo Sắc-lệnh này, nhưng công-sản tư dụng Xã sẽ do một sắc-lệnh riêng quy-định.

Mọi chứng thư chuyển nhượng không đăng ký trước ngày 26-3-1970 đều vô hiệu lực đối với việc tái-anh ngoại trừ việc chứng minh quyền lợi để được bồi thường.

Diện chủ vì lý-do thi-nhãn nghĩa-vụ quân-sự hay tỵ-nạn Cộng-Sản không trực canh và hiện nay đất còn bỏ hoang tại kê như được trực canh và được quyền giữ lại 15 mẫu.

Đối với mồ mã chôn lẻ tẻ, sở hữu chủ bị truất-hữu được giữ lại 100 thước-vuông cho mỗi ngôi mộ và hưởng quyền địa-dịch thông hành vào ngôi mộ.

Phần thặng dư của ruộng đất dùng vào việc paung-tự trở thành ruộng tương và bị truất hữu.

Đoạn 3 : VIỆC BỒI THƯỜNG -

Diện chủ có ruộng đất bị truất hữu, sẽ được bồi thường căn-cứ theo bảng kê diện-sân truất hữu.

Một Ủy-Ban đặc-biệt mệnh-danh là Ủy-Ban bồi thường thành lập, thành-phần gồm có :

- Tổng Trưởng CCDD và PTNN. . . . . Chủ-tịch
- Tổng-Trưởng Tài-Chánh . . . . . Ủy-viên
- Tổng-Trưởng Kinh-tế . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Nội-Vụ . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Tư-Pháp . . . . . -nt-
- Tổng Giám-Độc Ngân-Sách và Ngoại-viện. . . . . -nt-
- Tổng Giám-Độc Điện-Bia . . . . . Ủy-viên Tuỳết-trình
- Một nhân-viên bộ CCDD và PTNN . . . . . Thư-ý

Ủy-Ban có nhiệm vụ :

- Ấn-dịnh giá biểu bồi thường ruộng đất.
- Ấn-dịnh thủ-tục và cơ-quan thanh-toán tiền bồi thường.
- Ấn-dịnh giá ngàca và mẫu các trại phiếu.
- Ấn-dịnh thủ-tục sử dụng và chuyển-giữ các trại phiếu.
- Ấn-dịnh cách-thức phân chia tiền bồi thường giữa người có quyền tư hữu và người hưởng-noa-lợi.

Đoạn 4 : VIỆC CẤP PHÁT -

Người xin cấp phát ruộng đất nộp đơn tại Ủy-Ban Dân-Chánh Xã nơi tọa-lạc ruộng đất.

Liên tịch hiện canh dưới mức tối đa được cấp phát trong cho người đang canh tác. Diện tịch hiện canh quá mức tối đa phần thặng dư người hiện canh tạm giữ, để canh-tác khi chính-phủ cần đến.

Mỗi Xã thành lập Ủy-Ban cấp phát ruộng đất với thành-phần như sau :

- Xã-Trưởng . . . . . Chủ-tịch
- 1 đại-diện Hội-đồng Xã . . . . . Ủy-Viên
- Ủy-viên CCDD và Canh nông xã . . . . . -nt-
- Trưởng-Áp liên-hệ . . . . . -nt-
- Phái-viên điện-địa Xã . . . . . Ủy-viên Tuỳết-trình
- 1 nhân-viên Ủy-viên Dân-Chánh xã . . . . . Thư ký.



Ủy-Ban này có nhiệm vụ :

- Trả cứu quyền sở hữu.
- Kiểm soát hiện trạng canh-tác của ruộng đất.
- Định năng suất trung bình ruộng đất trauất hữu.
- Xét định đơn xin cấp phát ruộng đất.

Đoạn 5 : CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG -

Để giải quyết những trở ngại khó khăn trong khi thi-hành luật 003/70, một hội-đồng được thành-lập mệnh danh Hội-Đồng Trung-Ương CCDD, thành phần gồm có :

- Thủ-Tướng Chính-Phủ . . . . . Chủ-Tịch
- Tổng-Trưởng CCDD và PTNNN . . . . . Phó Chủ-tịch
- Tổng Trưởng Nội-vụ . . . . . Hội-viên
- Tổng-Trưởng Tư-Pháp . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Phát-triển Nông-Thôn . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Kinh-tế . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Tài-Chánh . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Quốc-Phòng . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Lao-Động . . . . . -nt-
- Tổng-Trưởng Cựu Chiến-Hình . . . . . -nt-
- Tổng Giám-Đốc Điện-Điạ . . . . . Hội-viên Thuyết-trình
- 1 nhân viên Bộ CCDD-PTNNN . . . . . Thư ký

Tiết II :

**NGHỊ-ĐỊNH SỐ 343-BCCDDNN/HCTC3/NĐ NGÀY 23-6-1970**

Để việc thi-hành Luật 003/70 được dễ-dàng, Bộ CCDD và PTNNN đã ban-hành Nghị-định số 343-BCCDDNN/HCTC3/NĐ ngày 13-6-1970 quy-định thủ-tục trả cứu quyền sở hữu. Sở dĩ có việc ban-hành Nghị-định này vì tại những Xã không có địa bộ hay mất địa-bộ, việc trả cứu quyền sở hữu đối vật quyền và phụ trái trên ruộng đất bị chi phối bởi Luật số 003/70 sẽ gặp khó khăn, nếu không có văn-kiện chứng minh.

Trong thời hạn một tháng kể từ ngày có quyết-định của Tỉnh, sở hữu chủ có ruộng đất trong Xã Áp liên-nệ phải đến chỉ ranh giới ruộng của mình và xuất-trình văn-kiện chứng-minh quyền lợi.

Những người thụ hưởng đối vật quyền và phụ trái trên ruộng đất dạng trả cứu cũng phải xuất-trình văn-kiện, chứng minh quyền lợi của mình.

Tiết III :

**KẾ-HOẠCH THI-HÀNH CHƯƠNG-TRÌNH NCCR NGÀY 26-6-1970**

Ngoài Sắc-lệnh áp-dụng và nghị-định truy cứu quyền sở-hữu, Bộ CCDD và PTNNN đã đưa ra các kế-hoạch để thi-hành chương

trình Người Cày Co Ruộng kế-hoạch thi-hành đề ra để công-việc thực thi luật 003/70 được tiến hành nhanh chóng và đạt được kết-quả tốt-đẹp.

Kế-hoạch thi-hành gồm có những điểm chính yếu sau đây:

- Hoạch-định sơ-đồ tổ-chức cơ-quan phụ-trách việc thi-hành chương-trình NCCR tại trung-ương và địa-phương.

- Dự trù nhu cầu về dụng cụ, máy móc, vật-liệu, công ắc, công xa.

- Lịch khóa và chương-trình huấn-luyện nhân-viên phụ-trách thi-hành chính-sách NCCR ở địa-phương.

- Các mẫu đơn, thông cáo, quyết-định, biên bản, bảng kê, văn-mẫu liên-quan đến thu-tục thực hiện.

Ngoài ra, kế-hoạch thi-hành đã dự trù kinh-phí cho chương trình NCCR như sau :

- Số tiền dự trù bồi thường cho điền-chủ : 161.221 tỷ bạc gồm có :

. 20 0/0 bằng tiền mặt với kinh-phí dự trù cho năm 1970 đã được Quốc-dội chấp-thuận là 2,5 tỷ, viện-trợ Mỹ trong năm 1969 là 10 triệu Mỹ-kim và trong 1970 sẽ được là 30 triệu Mỹ-kim cho chương-trình NCCR.

. 80 0/0 bằng trái-phiếu, tiền lãi cho trái phiếu mỗi năm được tính bằng cách lấy trung bình tiền lãi phải trả mỗi năm, tính trên giá-trị trái phiếu còn lại.

- Năng suất trung bình ruộng chuẩn phát NCCR là 98 gia 50 trên mỗi mẫu ruộng.

- Hệ số trị giá là 2,5 của năng suất.

- Giá trung-bình của mỗi gia lúa là 480\$.

- Do đó giá trung-bình của mỗi mẫu ruộng sẽ được bồi thường là :

$$480\$ \times 98,50 \times 2,5 = 118.200\$$$

Trước tiên Bộ CCDD dự trù giá trung-bình của mỗi mẫu ruộng là 45.000\$ sau đó là 70.000. Giá được chấp nhận hiện nay là 118.200\$.

Con số mới nhất về kinh-phí cần-thiết cho việc bồi thường cho điền-chủ gồm có khoản tiền-trả mặt trong năm đầu và tiền trả cho trái phiếu trong 8 năm kế là 174 tỷ 936 triệu đồng, thêm chi phí điểu hành tương ứng là 1 tỷ 400 triệu. Tổng cộng chi phí cần thiết là 176 tỷ 336 triệu.

Chương-trình NCCR dự trù thời gian cấp ruộng đất là 3 năm với diện tích cấp phát tổng cộng là 1.000.000 ha chia ra như sau :

- Năm thứ 1 : diện tích cấp phát dự trữ là 200.000 mẫu.
- Năm thứ 2 : 400.000 mẫu.
- Năm thứ 3 : 400.000 -

Tiết IV :

**THÔNG TƯ SỐ 7843 CCDD/HCTC3 NGÀY 27-7-1970.**

Bộ CCDD và PTNN phổ-biến thông-tu này nhằm giải-thích một cách chi-tiết, một số điều khoản quan-trọng của Sắc-lệnh 072, gồm có những điểm đáng lưu-ý :

- Kể từ ngày 26-3-70 diện chủ không còn quyền thu địa-tô, đòi lại ruộng bất cứ vì lý-do gì.
- Việc bồi thường cho diện chủ được thực hiện sau khi quyền sở hữu và tình trạng canh-tác của ruộng đất được xác-nhận.
- Đối với ruộng đất không thuộc phạm-vi chi-phối của Luật 003/70 mà diện-chủ đã cho ta-canh thuê mướn thì mọi tuợng-quan chủ tá sẽ được tạm thời duy-trì theo quy-chế tá-diện bởi Dự số 20 năm 1953 và Dự số 2 năm 1955.
- Đất trồng hoa màu phụ là đất có trồng bắp, lúa miến, khoai lang, khoai mì, đậu-pong, đậu-nành, đậu xana, đậu-đỏ, đậu trắng, mè.
- Các chứng-thư sau đây được coi là có ngày tháng xác-thực trước ngày 20-3-70:
  - . Công-chứng-thư do Chương-Khế lập ghi ngày thành-lập trước ngày 26-3-70.
  - . Chứng-thư do Ủy-Ban Mạnh-Cánh Xã thi-thực trước ngày 20-3-70 chưa trước bạ hoặc trước bạ sau ngày 26-3-70 nhưng có xuất trình biên-lai đã đóng lệ-phí thi-nhận cho Xã trước ngày 26-3-70.
- Trường-hợp diện-chủ và nông-dân dẽ đồng lao công-tác trong việc canh-tác đến mùa gặt chia theo tỷ-lệ. Cả hai đều được coi là trục canh, nên ruộng đất được chia đều nhau. Tuy nhiên phần dành cho diện-chủ không được quá 15 mẫu và nông-dân không quá 3 mẫu.
- Dù việc bồi thường cho diện chủ bị truất hữu được thực hiện vào ngày nào, trị-giá ruộng đất được định vào ngày 26-3-70 và tiền bồi thường được tính vào ngày đó.
- Trong thời hạn 15 năm kể từ ngày dựng tên làm sở hữu chủ, người được cấp phát ruộng đất chỉ được lập hương họ, chuyên hữu cho thuê kế trục hệ và thiết lập đối vật quyền cho cơ quan tin-dụng của chính-phủ mà thôi.

CHƯƠNG THỨ HAI

# PHẨM BÌNH LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

Luật an-dinh Chính-Sách Người Cây Có Ruộng đã được Tổng-Thống VNCH ban hành ngày 26-3-1970 tại Cần-Tho, ngày này đã được chọn làm ngày 'Nông-dân Việt-Nam'. Sau đó, cơ-quan hành-pháp ban hành các văn-kiện lập quy nhằm áp-dụng và giải-thích nung điem đại-cương của Luật. Sau năm tháng, kể từ ngày ban hành Luật, lễ cấp phát ruộng đất đầu tiên cho nông-dân theo Chính-Sách Người Cây Có Ruộng đã được thực-hiện tại Bạc-Liêu ngày 26-8-1970 và tại Kiên-Giang ngày 29-8-1970. Luật số 003/70 được nâng lên hàng quốc-sách của china-quyền hiện-hữu và đang trên đà thực-thi.

Chính-Sách CCDD mới đã gây một ảnh-hưởng sâu rộng trên các phương-diện xã-hội, kinh-tế và Chính-trị.

Đứng trên quan-diểm các quốc-gia tự-do và trong hoàn-cảnh chiến-tranh ý-thực hệ của Việt-Nam hiện tại, chúng tôi sẽ phêm bình luật Người Cây Có Ruộng qua 3 mục sau đây :

- Mục I : Nhận-xét đượng lối và chính-sách mới về CCDD qua luật Người Cây Có Ruộng.
- Mục II : Nhận xét về các điem then chốt của Luật.
- Mục III : Nhận xét về ảnh-hưởng.

Mục I

**NHÂN-XÉT ĐƯƠNG LỐI VÀ CHÍNH-SÁCH MỚI VỀ CCDD  
QUA LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG**

Luật Người Cày Có Ruộng ban-nhà đã gây một tiếng vang sâu rộng không những dư-luận quốc-nội mà cả dư-luận quốc-ngoại. Mọi người đều công-nhận cần phải có một chính-sách CCDD mới để đáp ứng với nhu-cầu của hoàn-cảnh là thu phục nhân-tâm, phát-triển kinh-tế và cải-tạo xã-hội.

Đương hướng căn-bản của Luật 003/70 so với các nguyên-tắc căn-bản làm CCDD của các quốc-gia dân chủ trên thế-giới có những điểm tương-dồng dị biệt nào? Đối với niên-pháp 1.4.1967 có phù hợp không? Và đối chiếu với công cuộc cải-cách ruộng đất Mặt Trận Giải-Phóng Miền Nam có những điểm trùng hợp hay tương-phản ra sao? Đó là những điểm mà chúng tôi sẽ trình bày sau đây :

- Tiết I : Mục-tiêu và đối-tượng của Luật
- Tiết II : Đương hướng căn-bản của Luật NCCR so với những nguyên-tắc căn-bản làm CCDD của các quốc-gia dân-chủ
- Tiết III : Luật NCCR với niên-pháp VNCH
- Tiết IV : Đối chiếu luật NCCR với công-kuộc cải-cách ruộng đất của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam.

**Tiết I : MỤC-TIÊU VÀ ĐỐI-TƯỢNG LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG**

Luật Người Cày Có Ruộng nhằm mục-dịch hữu sản hóa nông dân và tạo cơ-cơ thăng tiến đồng-đều với các biện-pháp trực-hữu năng ruộng đất không do diện-chủ trực-canh để cấp phát và thưởng cho nông dân, bãi bỏ chế-độ tá-canh, nạn trung-gian bao tá, phân cấp công-diện...

**Đoạn 1 : HỮU-SẢN HÓA NÔNG-DÂN -**

Mục-tiêu của Luật Người Cày Có Ruộng là hữu-sản hóa nông-dân nhằm tạo cho mỗi nông-dân một tự-hữu cơ-bản để bảo-đảm một cuộc sống tương-đối khá-quan bằng cách cho những người thực sự cày ruộng có ruộng để cày và hưởng tất cả những lợi tức do công lao của mình tạo ra, non nửa, đó là một cơ-hội để cho người dân nông-thôn có điều-kiện để theo kịp các giới khác.

Thật vậy, nông-dân đã khổ-cực quá nhiều quanh năm suốt tháng cặm-cui trên mảnh đất lương cây, đến cuối mùa mới thu được noà lợi rồi lại phải nộp tô cho chủ-điền, trả tiền lãi, tiền thực giống, phân bón ... Thường thường, lợi tức còn lại không đủ cho nhu cầu thực dụng hằng ngày nếu không có làm thêm

những nghề phụ. Trong khi đó, chủ-diện sống an-nhàn nơi đô-thị không biết gì đến mảnh ruộng con trâu, cứ đến cuối mùa về nông thôn thu lúa ruộng rồi trở ra thành-thị sinh sống. Bản nông là thành phần đông-dao nhứt và nghèo khổ, làm-thần và thường hay bị bỏ quên vì bản tính chiu-dung. Đó là điều phi-lý cần phải bãi bỏ, là nguyên-nhân làm cản-trở bước tiến của một dân-tộc vừa thoát khỏi ách đô-hộ của ngoại-bang, và chính là lý-do khiến Công-Sản lợi dụng. Mục-tiêu hữu-sanh hóa nông dân của Luật đã mở đường cho bản cố nông vươn lên khỏi nếp sống tối tăm và là điều kiện để tiến bước cùng các giới khác trong cộng-đồng quốc-gia.

## Đoạn 2 : BÃI-BỎ CHẾ-ĐỘ TÁ-CẠNH VÀ NAN TRUNG-GIAN BAO-TÁ -

Chế-độ tá-cạnh là một chế-độ theo đó nông-dân thuê ruộng ruộng đất của chủ-diện để canh-tác đến cuối năm sẽ đóng địa-tố. Tình-trạng này làm cho nông-dân càng nghèo khổ nhất là tố suất không theo luật-định mà tùy sự quyết-định của chủ-diện. Người dân càng làm-thần khi gặp những năm hạn hán mất mùa. Ngoài ra, nan trung-gian bao tá còn khốn khổ hơn nữa, theo đó một người đứng ra thuê nhiều ruộng của chủ-diện rồi cho nông-dân mượn lại với tố suất cao hơn. Đời sống nông-dân càng đen tối thêm. Cả hai chế-độ này cần phải bãi bỏ vì đó là nguyên-nhân gây ảnh-hưởng bất lợi trên các phương-diện kinh-tế, xã-hội và chính-trị.

Trên phương-diện kinh-tế, với chế-độ tá-cạnh nông-dân sẽ không đem hết khả-năng của mình để canh-tác ruộng đất, năng-suất không gia-tăng, nông-nghiệp không phát-triển. Bãi bỏ chế-độ tá-cạnh còn nhằm cải-tạo xã-hội. Nông-dân từ xưa vẫn thường mang mặc cảm tự ti về số phận nghèo khổ, bản hạn của giai cấp bị bóc lột. Mặc cảm đó đã ăn sâu vào tâm hồn của mỗi nông dân khiến cho họ an-phần và chiu-dung. Chế-độ tá-cạnh cần bãi-bỏ để xã-hội không còn có sự chênh-lệch quá đáng về quyền-lợi và địa-vị giữa các giai-cấp.

Ngoài ra, chế-độ tá-cạnh còn là mầm mống của những bất-ôn chính-trị trên miền do âm-mưu của Công-Sản đã tuyên truyền, xuyên tạc những điểm phi-lý của chế-độ tá-cạnh để xúi giục nông-dân nổi dậy gây xáo-trộn tại nông-thôn.

## Đoạn 3 : PHÂN-CẤP CÔNG-ĐIỀN -

Chế-độ công-diện là một đặc-điểm của nền văn-minh Việt-Nam, nhờ có công-diện mà các xã Ấp có thể tự-túc về tài-chánh không cần có sự trợ-cấp của chính-quyền trung-ương.

Sự phân cấp công-diện là một sáng-kiến táo-bạo và gặp nhiều trở ngại nhất là tại miền Trung. Nay Luật Người Cày Có Ruộng đã truất-hữu ruộng-đất của diện-chủ không trực canh thì công-diện cũng bị chi-phiếu là tài-sản của một pháp-nhân công-pháp và cũng không có trực-cann. Sự phân-cấp công-diện là một điều hợp-lý. Nhưng khi công-diện đã phân-phat hết xã không còn nguồn tài-nguyên dồi dào để có thể tự-túc được nữa. Nếu không

có phương-tiên để tư-túc, tất-nhiên xã sẽ nhờ sự trợ-cấp của chính-quyền trung-ương mà nước nhà trong hoàn-cảnh hiện-tại nên tài-chanh quá eo-hẹp đã phải trông nhờ vào ngoại-viện.

Do đó phân-cấp công-diện để tôn-trọng nguyên-tắc công-bằng đối với thể-nhân cũng nư pháp-nhân. Như vậy, chủ-trọng tư-túc ở địa-phương để tiến dần đến tư-lực tự-cường của Tổng-Thống VNCH đã mâu-thuận với Luật Người Cây Có Ruộng qua biện-pháp phân-cấp công-diện.

Tiết II : ĐƯỜNG HƯỚNG CĂN-BẢN CỦA LUẬT NGƯỜI CÂY CÓ  
RUỘNG SO VỚI NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN LÀM CCDD CỦA  
CÁC QUỐC-GIA DÂN-CHỦ TRÊN THẾ-GIỚI.

Đối chiếu Luật NCCR với những nguyên-tắc căn-bản làm CCDD tại các quốc-gia dân-chủ trên thế-giới đã được các nhà CCDD đề-ra được trình-bay trong phần dẫn-nhập tại Luật Người Cây Có Ruộng thể hiện phần thứ hai của lý-thuyết CCDD.

Đó là cốt-trình nguyên-cứu thuộc phạm vi pháp-chế nhằm tìm cách hạn-chế những hậu-quả tai-nại của các đặc-tính kinh-tế của đất-đai đó, có thể mang lại sự tăng-tiến đồng đều và miên-an-lạc chung của toàn-thể dân-chúng.

Luật Người Cây Có Ruộng đã theo đúng những nguyên-tắc điều-nương làm CCDD của các quốc-gia dân-chủ từ các nguyên-tắc bình-dẳng kinh-tế, tự-do sinh-tồn, gia-tăng sản-xuất, an-ninh xã-hội, an-lạc công-cộng, cải-cách ôn-hòa. Nhưng nguyên-tắc an-ninh xã-hội và an-lạc công-cộng đã được chủ-trọng qua nhiều và đặt trong tâm chĩa-yếu.

Vấn-đề đặt ra là Luật Người Cây Có Ruộng với các nguyên-tắc căn-bản chính-sách CCDD điều-nương có phù-nợp với hoàn-cảnh thực-tại của Việt-Nam hay không ?

Những nguyên-tắc chỉ-đạo làm CCDD được đề cập là những nguyên-tắc tổng-quát mà mọi công cuộc CCDD đều phải noi theo. Luật Người Cây Có Ruộng cũng đã căn-cứ vào những nguyên-tắc đó mà làm cải-cách diện-địa. Tuy nhiên, theo đúng nguyên-tắc là một việc, còn hoàn-cảnh thực tại mà luật sẽ được đem áp-dụng lại là một việc khác.

Luật Người Cây Có Ruộng thể hiện đầy đủ những nguyên-tắc căn-bản của chính-sách CCDD nhưng không phù nợp với hoàn-cảnh thực-tại của nước nhà. Vì hoàn-cảnh Việt-Nam ngày nay đã thay đổi với những yếu-tố phức-tạp của một quốc-gia đang có chiến-tranh, trong khi đó nguyên-tắc điều-nương chỉ có thể áp-dụng trong lúc thanh-bình.



Tiết III : LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG VỚI HIẾN-PHÁP  
VIỆT-NAM CÔNG-HÒA 1-4-1967.

Có người cho rằng Luật Người cày có Ruộng vi-hiến vì vi-phạm điều 19 của Hiến-Pháp chủ-trương tôn-trọng quyền tư-hữu. Hiến-Pháp VNCH 1-4-1967 quy-định tại :

Điều 19 như sau :

1. Quốc-Gia công-nhận và bảo-đảm quyền tư-hữu.
2. Quốc-Gia chủ-trương hữu sản hòa nông-dân
3. Sở hữu chủ các tài-sản bị truất-hữu hoặc trưng-dụng vì lý-do công ích phải được bồi-thường nhanh-chóng và thỏa-đáng theo thời giá.

Điều 20 đoạn 3 :

'Quốc-gia đặc-biệt nâng-đỡ những thành-phần xã-nội yếu-kém về kinh-tế'

Điều 21 minh thị quy-định :

'Quốc-gia chủ-trương nâng cao đời sống nông-dân và đặc-biệt giúp đỡ nông-dân có ruộng đất để canh-tác'.

Luật Người Cày Có Ruộng có vi-hiến không ?

Giới chủ-điền và một thiểu-số dân-biểu và nghị-sĩ đã căn-cứ vào đoạn 1 điều 19 của Hiến-Pháp cho rằng Luật Người Cày Có Ruộng là vi-hiến vì Quốc-gia chủ-trương công-nhận và bảo-đảm quyền tư-hữu mà lại truất-hữu ruộng đất của điền-chủ đã do công lao hoặc tố-tiền để lại mà luật-pháp không kết tội là phạm pháp. Trên nguyên-tắc, Quốc-Gia bảo-đảm và tôn-trọng quyền tư-hữu của người dân thì không thể lấy ruộng của người này để đem cho người khác. Tuy nhiên, sự tôn-trọng và bảo-đảm quyền tư-hữu không có nghĩa là cấm chỉ quốc-gia không được đụng-chạm đến để thực-hiện những công-ích. Khi cần quốc-gia vẫn có quyền truất-hữu tài-sản của một thiểu-số để làm lợi cho đa-số với sự bồi-thường thỏa-đáng theo thời giá.

Luật Người Cày Có Ruộng quy-định việc truất-hữu được thực-hiện trong tinh-thần tôn-trọng quyền tư-hữu của giới chủ-điền ở hai điểm :

- Chủ-điền nào trực-tiếp canh-tác được quyền lựa chọn ruộng đất tốt nhất để giữ lại 15 mẫu và được phép thuê mướn thêm nhân công để canh-tác.

- Ruộng đất của điền chủ bị truất hữu sẽ được bồi-thường thỏa-đáng và nhanh chóng.

Như vậy, Luật Người Cày Có Ruộng đã dự liệu tất cả các biện-pháp để bảo đảm quyền lợi của chủ-điền đúng như Hiến-Pháp đề II Công-Hòa đã quy-định.

Còn đối với nông-dân, Luật NCCR chủ-trương hữu-sản hóa để nâng-dờ thành-phần yếu kém ở nông-thôn thành-phần đông-độc nhất trong xã-hội Việt-Nam sau-nạp với điều 19 đoạn 2, điều 20 đoạn 3 và nhất là điều 21 của Hiến-Pháp 1-4-1967.

Luật Người Cày Có Ruộng không những tôn-trọng và bảo-đảm quyền tư-như của người dân mà còn chủ-trương hữu-sản-hóa nông-dân nghĩa là giúp cho mỗi người có một tư-như cơ-bản, một điều kiện để tạo cơ-hội thăng-tiến đồng-đều cho mọi nông-dân vô-sản.

Tóm lại, Luật Người Cày Có Ruộng thể-hiện đúng tinh-thần của Hiến-Pháp VNCA.

### Tiết IV : ĐỐI CHIẾU LUẬT NCCR VỚI CÔNG-CUỘC CẢI-CÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA MẶT-TRẦN GIẢI-PHÓNG MIỀN NAM.

Chính-Sách Cải-Cách điền-địa của VNCA theo luật Người Cày Có Ruộng với chủ-trương hữu-sản hóa nông-dân, chúng ta hãy đối chiếu với chính-sách Cải-Cách ruộng đất của Việt-Cộng, để từ đó tìm ra những ưu-khuyết điểm.

#### Đoạn 1 : CHÍNH-SÁCH CẢI-CÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA MẶT-TRẦN GIẢI-PHÓNG MIỀN NAM -

Việt-Cộng đã đưa ra một chính-sách Cải-Cách ruộng đất để tranh-thù nông-dân và đã thực-niên tại những vùng mặt an-ninh. Trong bản cương-lĩnh chính-trị của Mặt-Trần Giải-Phóng miền Nam ngày 17-12-1969 đã đưa ra một chương-trình cải-cách ruộng đất gom những điểm chính-yếu sau đây :

- Chủ-trương Người Cày Có Ruộng.
- Tôn-trọng quyền tư hữu chính-đảng của nhà chung, nhà chùa và thanh-thật.
- Tích-thụ ruộng đất của đế-quốc Mỹ và bọn địa-chủ.
- Phát-động và bảo-vệ quyền sở-như về ruộng đất của những người đã được cách-mạng chia cho.
- Nhà nước sẽ thương lượng mua lại ruộng đất của địa-chủ.
- Nông-dân được chia ruộng không bị ràng buộc bởi bất cứ một điều-kiện nào.
- Đối với ruộng-đất của chủ-điền vắng mặt sau này sẽ căn-cứ vào thái-độ chính-trị của từng địa-chủ mà giải-quyết một cách thích-đang.
- Trả nần địa-chủ niên ruộng cho mọi Nông-dân giải-phóng.
- Khuyến-khích người có đồn-điền trồng cây kỹ-nghệ và cây ăn-trái tiếp-tục kinh-doanh.
- Phân chia công-điền một cách công bằng và hợp lý.

Cơ-độ Cải-Cách ruộng-đất của Việt-Cộng trên đây rất đẹp để đối với nông-dân khổ-khạo nhưng trong thực-tá chúng đã cho thi-hành các biện-pháp sau :

- Khi Công-Sản chưa đủ lực-lượng và cần ve-vãn nông-dân, nhất là để đối lại với chính-sách Cải-Cách Điền-Địa của VNCh sắp thi-hành nên chúng đề-xướng chủ-trương tôn-trọng quyền tư-như cùng các biện-pháp có tính-cách ôn-hòa để lấy lòng nông-dân và điền-chủ. Đó chỉ là một sách lược giai-đoạn. Một khi lực-lượng chúng đã đủ mạnh và chiếm được nhiều vùng rộng lớn, sẽ thực-nhiệm một chính-sách cải-cách điền-địa toàn-diện nhằm bản-cung-hóa nông-dân.

- Công-sản áp-dụng cho mỗi loại ruộng đất một mức-độ thuê khác nhau. Thường thì nông-dân phải đóng thuế nông-nghiệp rất nặng cao hơn cả tiền mà tá-điền phải trả địa tô cho điền-chủ.

- Chính-sách CCĐĐ đã được Việt-Cộng đem ra thi-hành ở nông-thôn. Chính-sách này có thực sự giải-phóng nông-dân vô-sản không? Chúng ta hãy so-sánh với chính-sách CCĐĐ của Việt-Nam Công-hòa theo Luật Người Cày Có Ruộng để tìm những ưu khuyết điểm.

Đoạn 2 : ĐỐI CHIẾU CHÍNH-SÁCH CCĐĐ CỦA VIỆT-NAM CÔNG-HÒA THEO LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG VÀ CHÍNH-SÁCH CẢI-CÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA VIỆT CÔNG

Chúng ta so-sánh hai chính-sách qua : Mục-tiêu, nguyên-tắc thi-hành và ảnh hưởng.

a) Mục tiêu :

Công cuộc CCĐĐ của Việt-Nam Công-Hòa theo luật Người Cày Có Ruộng nhằm hữu-vấn hóa nông-dân với chủ-trương tôn-trọng quyền tư-như của nông-dân tại Việt-Cộng chủ-trương hủy-bỏ quyền tư-như. Công-Sản chỉ tam cấp đất cho ban có nông để đối phó với Chính-sách NCCR của VNCh, chắc chắn Việt-Cộng sẽ tập-trung ruộng đất vào nông-trường tập thể như tại miền Bắc để thực-nhiệm mục-tiêu hủy diệt quyền tư-như.

b) Nguyên-tắc thi-hành :

- Chủ-trương của VNCh là truất-hữu những ruộng đất của điền-chủ không trực canh để cấp phát vô-tưong cho nông-dân nhưng vẫn bồi-thưởng cho điền-chủ một cách thỏa-dáng và nhanh-chóng. Trong khi đó, Việt-Cộng cướp ruộng của điền-chủ cấp cho nông-dân và tùy theo thái-độ chính-trị của điền-chủ mà giải-quyết bằng các biện pháp đấu-tổ. Việc thương-lượng mua-lại ruộng đất của điền-chủ là hình thức ve-vãn.

c) Anh-hưởng :

1. Anh hưởng của Chính-Sách CCĐĐ qua luật NCCR :

Về phương diện xã-hội :

- Nông-dân có một đời sống no-ấm và đầy-dủ.
- Tạo-lập một xã-hội nông-thôn trong công-bằng và bác-ái.

- Về phương diện kinh-tế :
  - Gia-tăng sản xuất,
  - Khếch-trương kỹ-nghệ.
- Về phương-diện chính-trị :
  - Gây lòng tin-tưởng của nông-dân đối với chính-quyền quốc-gia.
  - Thu-phục nhân tâm, tạo điều-kiện thuận-lợi cho sự xây-dựng dân-chủ.

2. Ảnh hưởng của Chính-Sách Cải-Cách Ruộng Đất của Việt-Cộng -

- Chính-sách Cải-cách ruộng-đất của Việt-Cộng hoàn-toàn vô nhân-đạo vì không tạo hạnh-phúc, tự-do và công-bằng cho toàn dân.

- Địa-chủ, phú-nông là thành-phần hoàn-toàn chống lại chính-sách của Việt-Cộng, còn bản nông thực sự được chúng chia-đất nhưng không hoàn-nghĩa chúng vì thực tâm chúng không tư-hữu hóa nông-dân.

Chính-sách Cải-Cách Ruộng Đất của Mặt-trận Giải-Phóng Miền Nam không đem lại cho chúng những kết-quả mong muốn mà chỉ gây tình-trạng xáo-cảnh ruộng đất ở nông-thôn. Tình-trạng xáo-cảnh này đặt chính-quyền VNCH cần có một chính-sách CCDD tiến-bộ và cách-mạng, áp-dụng triệt-đé khẩu-niệu 'Người Cây Có Ruộng' để đáp-ứng với đòi-hỏi của hoàn-cảnh. Chính-sách CCDD theo luật Người Cây Có Ruộng là một phương-tác tranh-tấu nhân-tâm để chiến-thắng Cộng-San.

Mục II

**NHẬN-XÉT VỀ CÁC ĐIỂM THEN CHỐT CỦA LUẬT  
NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG**

Trên diễn-đàn Quốc-nội cũng như dư-luận quần-chúng  
thể-nhiên qua báo-chí đã có nhiều cuộc tranh-luận gay-gò chung  
quanh những điểm then chốt của Luật này :

- Có nên dành một suất lưu-trí cho diên chủ không ?
- Nên cấp phát hữu thường hay vô thường.
- Vấn-đề bồi-thường cho diên chủ bị truất-nữu.
- Những người được cấp phát ruộng đất.

Chung-quanh những điểm then chốt trên dư-luận đã phản  
ảnh đầy đủ những lập-trường phản-đối gay-gắt của giới diên chủ  
cũng như những lập-luận ủng-hộ của giới nông-dân.

Những điểm then chốt đó có những ưu-khuyết điểm nào?  
Chúng tôi sẽ trình bày trong những tiết sau đây :

- Tiết I : Vấn-đề suất lưu-trí.
- Tiết II : Vấn-đề cấp-phát hữu-thường hay vô-thường.
- Tiết III : Phạm-vi áp-dụng của Luật
- Tiết IV : Việc bồi thường cho diên-chủ.
- Tiết V : Việc cấp phát cho những người tậu ruộng.

Tiết I : VẤN-ĐỀ SUẤT LƯU-TRÍ

Sau thế chiến thứ hai, kinh-như-nhuợng của các quốc  
gia có nền kinh-tế nông-nghiệp vừa mới tâu nơi chủ-quyền là  
loại trừ ruộng diên sản quả lớn. Tùy theo tình-trạng phân-phối  
diên-sản, tùy theo tỷ-số dân cư sống về nông-nghiệp, tùy theo  
phương-pháp canh-tác và kinh-như-nhuợng chính-trị sự an-dĩnh diên  
tích tối-đa có phần khác-biệt :

- Tại Nhật-Bản vì dân-cư quá đông, áp-lực nhân-khẩu  
còn mạnh nên các diên-chủ không chính-thức sống về nông-nghiệp  
sẽ bị truất nữu hết; các chủ-diên trực-tiếp canh-tác thì chỉ  
được giữ lại một diện-tích tối-đa là 10 mẫu.

- Tại Ấn-Độ, mức tối đa an-dĩnh thay-đổi từ 20 mẫu  
đến 60 mẫu.
- Tại Đài-Loan, suất lưu-trí tối-đa là 3 mẫu.
- Tại Việt-Nam, theo Luật 57 mỗi chủ-diên được giữ một  
mức lưu-trí là 100 mẫu.

Theo Luật NCCR thì mỗi diên-chủ được giữ lại một diện  
tích tối-đa là 15 mẫu với điều-kiện phải trực-cạnh. Diện-tích  
được giữ lại là diện-tích trực canh của không phải là suất lưu  
trí.

Vậy có nên giữ suất lưu-trí cho diên-chủ không ?

Đoạn 1 : KHÔNG NÊN GIỮ SUẤT LƯU-TRÍ -

Đại chủ-trương này bỏ suất lưu-trí gồm có lệnh-Pháp với dự thảo luật 90/69/ML, đa số Dân-Biểu, Nghị-Sĩ và các giới chủ-trương có một cuộc cãi-cãi diên-địa thực sâu rộng, cách mạng đã nêu những lý-do sau đây :

1. Nếu ấn-dịnh một mức lưu-trí từ 5 đến 15 mẫu thì khối lượng đất-dại khả-dùng để cấp phát cho nông-dân từ 1 triệu 300 mẫu chỉ còn 500.000 mẫu và chỉ chi-phối 3/7 số tá canh hiện có là 800.000.

2. Suất lưu-trí được tuy-trử sẽ làm tiêu-tận mọi sức vọng đem đến một tác-dụng nhanh-chóng, hữu-hiệu và một ảnh-nhuang chính-trị cấp cao mà luật NCCR nhắm vào.

3. Với suất lưu-trí, chủ-diên sẽ giữ lại phần đất tốt nhất thu nhiều địa-tô nhất và người nông-dân có khả-năng sản-xuất cao nhất sẽ bị loại ra khỏi những sự ưu-đãi của chương-trình NCCR.

4. Chương-trình CCĐĐ phải được thi-hành bởi các viên-chức xã ấp, do đó cần phải hết sức đơn-giản. Ấn-dịnh một suất lưu-trí đòi-hỏi các viên-chức phải có khả-năng khá cao và hậu-ết họ không được đặc-tạo hay huấn-luyện về những thủ-tục hành-Chính rườm rà. Kết-quả sẽ đưa đến một sự trì-trệ trong việc cấp phát theo kinh-nghị của Bộ 57.

5. Những nông-dân tá-canh không được cấp phát ruộng-đất vì canh-tác trên phần suất lưu-trí sẽ chống-đoi chính-phủ gay-gắt hơn là nếu không có chương-trình CCĐĐ gì hết.

6. Dự-luật Mỹ sẽ chống-đoi cuộc chiến-tranh tại VN nhiều hơn vì dân chúng Mỹ cảm thấy rằng một số người VN không chịu hy-sinh để thắng trận giặc này mà CCĐĐ là một China-Sách để chiến thắng Cộng-Sản.

Đoạn 2 : NÊN GIỮ SUẤT LƯU-TRÍ -

Các đại-diên-chủ và đa-số tiểu-diên-chủ đã đưa ra những lý-do để giữ lại một suất lưu-trí như sau :

1. Ruộng-đất do công lao hoặc tổ tiên để lại nên cần phải được giữ lại một số diện-tích để sinh sống và phụng-tu, do đó việc dân-tính-cách-thiên-liêng-của tổ-tiên để lưu-giữ một suất lưu-trí.

2. Đa-số quân-nhân, công-chức vì lý-do nghĩa-vu phải thi-hành không thể trực-tiếp canh-tác ruộng đất được. Nay với luật NCCR họ sẽ bị trừất-nhu, mặc-dù luật cũng dự-liệu sẽ được cấp phát ruộng đất ở những nơi khác hay ruộng hoang.

3. Nhất là những nông-dân ở những vùng bất an-ninh vì lý-

do canh-kích tự-do để tiêu-diệt dịch nôm họ được tập-trung trong những khu tự-nạn Công-Sạn, trại tạm cư. Khi vùng canh-kích đã được bình-diễn, họ trở về ruộng vườn thì không còn đất đai để canh-tác.

Thật vậy, chúng ta cũng nhận-nhan rằng còn duy-trì suất lưu-trữ là còn duy-trì chế-độ tá-cảnh một chế-độ pai-lý và bất-công. Không có gì nghịch lý bằng người có phương-tiện thì không sản-xuất còn người sản-xuất lại không có phương-tiện. Những điền-chủ không muốn canh-tác ruộng đất cần nhượng lại cho nông-dân cấy cấy để tăng-gia sản-xuất.

Nhưng truyệt hầu tất-cả những ruộng đất của điền-chủ không trực cạnh có hợp-tình, hợp-cảnh không? Nhất là đối với những tiểu điền-chủ có 5 hay 3 mẫu ruộng không tác trực cạnh trong vụ mùa vừa qua vì lý-do an-ninh hay nghĩa-vụ, bị truyệt hầu có hợp-ly không?

Theo chúng tôi thiết nghĩ, mỗi nông-dân được cấp 3 mẫu ruộng tại Nam-phần và 1 mẫu tại Trung-phần thì cũng nên cho mỗi điền chủ được quyền giữ lại một diện-tích như nông-dân để áp dụng vào việc paut-tự này để lưu niệm đó là phần ruộng đất do tổ tiên để lại. Lo đó, mỗi người đều có một diện-tích ruộng đất như sau và xã-nội nông-tiên sẽ được quan-bình.

Hiêng những tiểu điền-chủ có từ 5 đến 10 mẫu ruộng, từ xưa sống với nghề-nông-nay vì nghĩa-vụ quân-su nay vì lý-do an-ninh không canh-tác, nếu không cho họ giữ trọn vẹn diện-tích niền cố tại cũng nên danna cho họ một diện-tích như nông-dân được cấp pnat. Suốt cuộc đời họ đã sinh sống với mảnh đất lương cấy nay nếu truyệt hầu để cấp cho những nông-dân niền-cạnh là một điều thiết-thời quá đáng đối với họ. Với các biện-pháp của chính-quyền như duy-trì tình-trạng canh-tác và tổ-tức niền-hầu 1 năm theo thông-tư số 33 và gia san 6 tháng theo thông-tư số 53 khiến cho các tiểu điền-chủ muốn canh-tác trong vụ mùa vừa qua cũng không thể-được.

Chúng ta cần dung-nhà nghĩa vụ bảo-vệ tự-do và quyền tư-hữu của mọi cá-nhan để tránh gây xáo trộn trong nông-tiên.

Tiết II

ẤN-ĐỀ CẤP PHÁT HỮU THƯỜNG HAY VÔ THƯỜNG

Chính-phủ truất-nhũ ruộng đất của điền-chủ để đem cấp phát cho nông-dân hiện cần. Nhưng vấn-đề đã được tranh-luận và bàn-cãi nhiều tại điền dân quốc-mội là nên cấp phát vô-thường hay hữu thường.

Đoạn I : CẤP PHÁT HỮU THƯỜNG -

Phụ chủ-trương cấp phát hữu-thường đã viện dẫn những lý-do sau đây :

1. Tài-chánh quốc-gia eo-hẹp nếu cấp phát không cho nông dân, chính-quyền sẽ phải gánh nặng thêm kinh-phí mà hiện trạng ngân-sách đang trên đà lạm phát và đa-số nhân-dân hiện nay đã phải hy-sinh nhiều để cứu-nước, dùng nước, trong khi đó nông-dân lại được ưu đãi.

2. Nông-dân chỉ-dắt một bất độn - sản không do mỗi-một nước mắt của mình tạo ra sẽ không thu-tiết bạc-vệ và khai-tác ruộng đất không do chính mình tạo mãi.

3. Đối-phương để tuyên-truyền xuyên-tạc là chính-phủ mi dân : đã cho không một cắc đé-dại thì cũng có thể tước đoạt một cách dễ dãi, bằng không thì cũng thu-tước năng-năng dùng hình-tác khác để lấy tiền của nông-dân trả các điện-chủ.

Đoạn 2 : CẤP PHÁT VÔ-THƯỜNG -

Phụ chủ-trương cấp phát vô-thường đã đưa ra những lý-do để bênh-vực như sau :

1. Tình-trạng nông-dân niên-nhũ không thể mua ruộng trả góp được vì họ làm lụng quanh năm suốt tháng vất-vạ cũng chỉ đủ cho nau-câu thường nhật, nông dân lấy đâu để trả, mặc dù là trả góp theo từng niên-kỳ.

2. Cần tránh những phiền-phức cho cơ-quan phụ-trách lãnh thu, tránh hao tổn tài-giới, tiền bạc nhất là tránh những sự lạm dụng của cấp-thực-niên ở địa-phương làm cho nông-dân càng xa lánh chính-quyền.

3. Tránh cho chính-phủ là chủ-nhân ông không-lỡ trong khi tiền đại-thợ cho chương trình CCDD một phần lớn do viện-tro Mỹ. Những năm thi-hành CCDD nghiêm-chính và mana mẽ nhất dưới thời đệ I Công-một, số tiền hân-thụ so-sánh với tiền đảo nạn của nông-dân chỉ thu được tối-đa từ 10/o - 15 o/o.

Qua sự trình bày trên, chúng ta nhận thấy nên chọn giải pháp cấp-phát vô-thường vì trong cây vào sự hoàn trả tiền mua ruộng của nông-dân để mong giải-quyet vấn-đề ngân-sách và



tài-chính là tỏ ra không hiểu biết về kinh-nghiệp của sự tài-  
nhánh Lũ 57.

Ngoài ra, chương-trình COED này có sự trợ giúp tài-  
chính của Hoa-áy thì chúng ta có thể thực hiện được dễ-dàng.

Tuy nhiên, biện pháp cấp phát vô-tưong này sẽ đưa đến  
những hậu-quả tai-nại vì người dân sẽ có tính ý lại vào chính-  
quyền, tất cả mọi việc đều trông cậy vào chính-quyền giúp đỡ  
non là tư-lực cạnh-sinh. Hơn nữa, nông-dân sẽ có khuynh-hướng  
muốn tránh vô-sản để được chính-pau cấp phát ruộng đất vô-  
tưong non là cố-gắng tạo nhiều ruộng-đất để bị truat nưt.  
Đó chính là mối nguy niêm cho sự phồn-tinh và tiến triển của  
quốc-gia.

TIẾT III : PHẠM-VI ÁP-DUNG

Luật NCCR đã phân-biệt làm 2 loại ruộng-đất trong  
phạm-vi áp-dung là ruộng đất bị cai-phối và ruộng đất không  
bị cai-phối.

Đoạn 1 : RUỘNG ĐẤT BỊ LUẬT CAI-PHOỐI -

Luật áp-dung đối với các loại ruộng đất trồng lúa và  
hoa màu phải thuộc quyền sở hữu của tư-nhân hoặc pháp-nhân công  
pháp hay tư-pháp. Hiện nay, ruộng đất trồng lúa và hoa màu phải  
bị cai-phối lên đến 130.000 mẫu đó phân phối cho 600.000 nông  
dân vô sản.

Đoạn 2 : RUỘNG ĐẤT KHÔNG BỊ LUẬT CAI-PHOỐI -

Các loại ruộng đất không bị luật cai-phối gồm có :

- Ruộng do điện-chủ trực-cann.
- Ruộng đất để phương-tử.
- Ruộng đất của các tôn-giáo
- Đất trồng cây kỹ-nghệ.
- Ruộng đất xây cất các cơ-sở công-ly-nghệ.
- Ruộng muối, ao-nồ, đồng cỏ.
- Đất nằm trong bản đồ chính-trang thành-thị.
- Ruộng đất thuộc các trung-tạp thực-nghiệm.
- Ruộng đất dành cho các buôn ạp Thương.
- Ruộng đất có dung tích íc-nội công-cộng hoặc khấn-  
hoang sau ngày ban-hành Luật.

Như vậy, ruộng đất phải do điện-chủ trực-cann hay có  
lý-do mới được đặt ra ngoài sự cai-phối. Nhưng thế nào là trực  
cann ? Trục cann là điện-chủ phải-trực-tiếp cann-tác với dung-  
củ và tài-chánh của mình và có quyền thuê mướn miễn-công để  
cann-tác. Quan-diêm của Luật là chỉ gó thể duy-tri quyền sở-  
hữu trên ruộng đất nếu đó là một quyền tư-nhân hữu-dung. Đây là  
một quan-niêm cấp-tiến của các nhà làm luật Việt-Nam. Theo đó  
tiến-triển của nhân loại không thể nào quy-tri quyền-tư-nhân  
không mang lại một lợi-ích thiết-thực nào cho công-đồng xã-hội.

Nhưng quan-niên, diên-chủ phải trực-cann đã đem đến những sự khó-khăn đối với nông-dân đã được cấp-phát ruộng đất theo Dụ 57 mà vì hoàn-cảnh không thể trực cana trong vụ mùa vừa qua được vẫn bị truất hữu để cấp phát cho nông-dân khác đã cana-tác. Tình-trạng của những nông-dân đó sẽ được giải quyết như thế nào ?

Theo cấp hữu quyền Nha Cải-Cách Diên-Địa tại tình-trạng của những nông-dân được cấp ruộng theo Dụ 57 mà không trực-cann sẽ được giải quyết như sau :

- Nếu đã trả hết tiền mua ruộng thì sẽ được bồi-thường theo luật 003/70 quy-dịnh.

- Nếu chưa trả hết tiền mua ruộng thì sẽ được bồi hoàn lại tiền mua ruộng.

Như vậy, những nông-dân này được hữu-sản hóa theo Dụ 57 và bị vô-sản hóa theo Luật 003/70.

Bồi với ruộng dùng để phụng-tử và ruộng của các tôn-giáo đặt ra ngoài sự chi phối của luật, nếu sở hữu chủ không thể trực cana được tại chế-độ tự-cann vẫn còn được duy-trì dựa đơn mục-tiêu của luật không thể thực-niên hoàn-tồn mà chỉ hạn chế thôi.

Đất trồng cây kỹ-nghê như Cao-Su, trà, cà-phê ... cũng chiếm một diện-tích đáng kể tại Cao-nguyên và đa-số thuộc của người Pháp. Luật lại đặt những đất này ngoài sự chi-phối. Phải chăng nhà làm luật không dám truất-hữu đất của ngoại nhân vì ngại áp-lực từ bên ngoài. Nhưng nếu xét kỹ, đất trồng cây kỹ-nghê mà đem phân phát cho nông-dân họ cũng không có điều-kiện để canh-tác vì đòi hỏi nhiều tư-bản để trồng trọt và thời-gian lâu dài mới có hoa lợi.

#### Tiết IV : VIỆC BỒI-THƯỜNG CHO DIÊN-CHỦ

Các diên-chủ có ruộng bị truất hữu theo Luật 003/70 sẽ được bồi thường theo các tiêu-chuẩn và thể-tắc luật-dinh.

#### Đoạn 1 : LỢI-HẠI CỦA TIÊU-CHUẨN BỒI-THƯỜNG

Theo Luật NCCR, diên-chủ có ruộng bị truất hữu sẽ được bồi thường theo giá-biểu bảng 2,5 số nhà-lợi thường niên. Theo tiêu-chuẩn này, mỗi mẫu ruộng ước-lượng được bồi-thường là 110.200\$ với năng-xuất trung-bình ruộng đất cao nhất là 90 giá 50 trên mỗi mẫu và giá lúa trung-bình là 480\$ mỗi gia.

Luật đã căn-cứ vào những tiêu-chuẩn nào để định một hệ-số trị-giá 2,5 của năng-suất ? Hay đã phỏng theo bồi-số đã được thực-niên ở Đài-Loan. Kinh-nghiệm cho thấy việc ấn-định hệ-số trị-giá này không phải dễ-dàng nếu muốn đạt được một sự bồi thường xứng-đáng.

Việc định năng-suất trung-bình của mỗi mẫu ruộng là

98 giá 50 và giá trung-bình của mỗi gia lúa là 480\$ có phù hợp với năng-suất của mỗi loại ruộng và giá thị-trường của mỗi gia lúa không? Thực-tế, năng-suất của mỗi loại ruộng rất khác nhau và còn tùy loại lúa sẽ được trồng cấy. Ngoài ra giá lúa trên thị-trường rất cao so với giá lúa ăn đình. Do đó, việc phòng đình giá trung-bình của mỗi mẫu ruộng bị trượt hầu là 118.200\$ sẽ gây nhiều thiệt thòi cho giới điền-chủ có ruộng ở những vùng an-dinh và phi-nhiều. Nhất là ruộng đất ở Long-An, Định-Tương, Gia-Định giá mỗi mẫu ruộng tốt có thể lên tới một triệu đồng.

## Đoạn 2 : ANA-HƯỜNG CỦA TRỀ-THỨC BỒI THƯỜNG -

Điền chủ có ruộng bị trượt hầu sẽ được bồi thường theo thể thức sau :

- 20 o/o bằng tiền mặt.
- 80 o/o bằng trái phiếu trả trong 8 năm lãi suất 10o/o và có thể dùng để mua cổ-phần các xí-nghiệp tư hoặc quốc-doanh.

So với Du 57 thì luật 003/70 đã nâng đỡ chủ-điền hơn bằng cách bồi-thường tiền mặt nhiều và thời-gian ngắn đối với các trái phiếu, với lãi suất cũng cao hơn.

Nang trái phiếu CCĐĐ chủ-điền có thể mua các cổ phần trong các xí-nghiệp tư hoặc quốc-doanh không?

Theo kinh-nghiệm Du 57, chương-trình CCĐĐ đã không hướng dẫn được chủ-điền sang lãnh vực kỹ-nghệ vì các xí-nghiệp quốc-doanh thường nay bị lỗ lỗ, hoạt-động không có lợi nên điền chủ không dám đầu tư, còn các xí-nghiệp hợp doanh thì không muốn thâu nhận các trái phiếu CCĐĐ vì số tiền trả hằng năm không được bao nhiêu. Các xí-nghiệp tư thì không hy-vọng cho chủ-điền mua cổ phần với trái phiếu CCĐĐ.

Sự quy-định của Luật nêu hướng chủ-điền sang lãnh vực kỹ-nghệ khó thực hiện được nếu chính-phủ không có những biện-pháp tích-cực bắt buộc các xí-nghiệp mở cửa cho chủ-điền đầu-tư vào, sau hết các điền-chủ chờ đến ngày lãnh tiền về tiêu xài chủ không nghĩ đến hoạt-động nào khác, vì trái phiếu được trả làm 8 niên kỷ, nên số tiền bị chia vụn ra, không thể làm được việc gì đáng kể.

Vì vậy, song song với công-cuộc CCĐĐ phải có một chương-trình kỹ-nghệ hóa sẵn-sàng ghi rõ những cơ phận nào, những xí-nghiệp tư hoặc quốc-doanh, hợp-doanh nào mà người điền chủ có thể đầu tư được.

Tóm lại, việc bồi thường cho điền chủ và ngân khoản dự trữ để tài-nhả chương-trình NCCR đòi hỏi một kinh-phí quá lớn 176 tỷ 336 triệu. Với số tiền khổng lồ này, ngân sách Quốc-Gia không thể nào đài thọ nơi mà phải trông nhờ vào viện trợ của Hoa-Kỳ, Kinh-phí để đài thọ cho chương-trình CCĐĐ năm 1970 chỉ có 2 tỷ 5 và 10 triệu Mỹ-kim trong năm 1969 thêm vào sự hùn hạp của Hoa-Kỳ 30 triệu cho năm 1970.

Với kinh-phái dư-trù thi-hành chương-trình NCCR quá lớn mà khả-năng tài-chánh của VN quá eo-hẹp, tất cả đều trông nhờ sự tích-cực giúp đỡ của nước bạn trong tương-lai.

Thật ra, chúng ta không cảm nghi-ngờ thiện chí của đồng-minh, nhưng chúng ta biết-tương Hoa-Kỳ nên nhất-định giúp VN thực-nhiệm cho kỳ được chương-trình CCBĐ như chính-phủ Pháp đã làm theo thỏa-ước Pháp-Việt 1950. Để chúng ta biết chắc-chắn rằng nguồn tài-nguyên đã có và man-dan thực-nhiệm chương-trình. Nếu không có những bảo-dảm đó, chúng ta vẫn thực-nhiệm nhưng sẽ dặt và run-rẩy vì chúng ta không thể tự tin vào chúng ta được. Đã trông cậy vào ngoại viện tại, chúng ta kéo lòng trạng được áp lực của ngoại bang do ảnh-hưởng của viện-trợ có lúc lên, lúc xuống.

Tiết V : VIỆC CẤP PHÁT CHO NÔNG NGƯỜI TRỤ-NGƯỜNG

Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát cho mỗi gia-đình nông-dân một diện-tích tùy theo mỗi địa-phương và theo một thứ tự ưu-tiên do Luật quy-định.

Đoạn 1 : GIỚI-HẠN DIỆN-TÍCH CẤP PHÁT

Ruộng đất trưất nếu được cấp phát cho mỗi gia-đình nông-dân một diện-tích tối đa là :

- 3 mẫu tại Nam-phần.
- 1 mẫu tại Trung-phần.

Diện-tích ấn-định trên là tiêu-chuẩn tự-hữu cơ-bản để được hữu-sản nữa không có nghĩa là phân-phối đồng đều diện tích ấy cho mọi người trú-ngường. Trường-nạp nông-dân cần-tác quá mức tối đa, sẽ được cấp đúng mức tối-đa, phần thặng dư tại giữ lại để cấy cấy đến khi chính-phủ cần đến (SL 072).

Với diện-tích cấp phát nhỏ sẽ có nhiều ruộng đất để phân chia cho nông-dân và sẽ tá-cảnh được hữu sản nữa sẽ được nhiều hơn. Quan-điểm của Luật phân-nạp với chính-sách tự-ban đại chúng do Tổng-Thống VNCA đề ra.

Tuy nhiên, với diện-tích quá nhỏ bé, năng suất tại nước quá ít, không đủ nuôi sống mỗi gia-đình nông dân. Với năng suất trung-bình 98 gia 50 cho mỗi mẫu ruộng và giá lúa 480% mỗi gia, thì năng năm một gia đình nông dân :

- miền N: sẽ được :  $480\% \times 98,5 \times 3 = 141.840\%$
- miền Trung :  $480\% \times 98,5 = 47.280\%$ .

Lợi tức trung-bình hằng năm của mỗi gia-đình nông dân được hữu sản nữa quá thấp so với giá sinh-nوات niên-nưu, họ sẽ không đủ sống nếu không làm thêm những nghề phụ. Chính-sách chỉ nhằm tại phục nhàn-tâm của đa số bạn cơ nông để chiến-thắng Cộng-Sản non là mục-tiêu phát-triển kinh-tế vì với diện-tích tế phần quá nhỏ không thể áp-dụng cơ-giới nữa để gia tăng năng suất được.

Ngoài ra, để cho nông-dân hiện cần giữ lại phần thặng

đủ quá mức tối-đa cũng là một biện pháp bất công. Vì đối với những tiểu điền-chủ có 5, 3 mẫu ruộng nếu không trực canh sẽ bị truất hữu ngay trong khi đó phần thắng do do nông-dân niện canh cấy lại được tạm giữ lại. Phải chăng đây là một biện pháp nhằm lay lòng nông-dân, thành-phần quyết-định chiến cuộc niện tại ?

Đoạn 2 : LỢI HẠI CỦA VIỆC AN-ĐÌNH THỨ TƯ ƯU-TIÊN CẤP PHÁT -

Luật quy-định ruộng đất sẽ được cấp phát theo thứ-tư ưu-tiên sau đây :

- Nông-dân niện canh, được kể là nông dân niện canh những người đang canh-tác ruộng đất không phải của mình, dù có khế-ước tá-diện hay không, kể cả những người đang làm rẽ ruộng ít nhất đã có canh-tác vụ mùa ngay trước ngày ban hành luật số 003/70.
- Cha mẹ vợ con tử sĩ nếu có đơn xin để trực canh.
- Quân nhân, công-chức, cán-bộ đã phải bỏ canh tác vì chiến-tranh, nếu có đơn xin để cho giỗ-đình trực canh.
- Quân nhân, công-chức, cán-bộ khi giải-ngũ hồi hương.
- Công-nhân nông-nghiệp là những người chuyên đi làm công thuê về nông-nghiệp của người khác.

Theo thứ-tư trên đây, nông-dân niện canh được xếp ưu-tiên dù sự canh-tác đó có khế-ước tá-diện hay không. Biện pháp nhằm hợp thức-hóa tình-trạng chiếm canh của những nông-dân ở trong vùng mất an-ninh nay xói đều đã được Công-Sản phân chia ruộng đất. Nay với luật NCKK đã không phân-biệt nông-dân trước kia có theo Công-Sản hay không cũng đều được cấp đất nếu đã canh-tác vụ mùa trước ngày ban hành luật số 003/70. Luật đã thực hiện chính-sách đại-đoàn kết dân-tộc nhằm lôi kéo dân nông dân vô-sản bên kia lần mức quay về với chính-quyền quốc-gia.

Tuy nhiên, ta không nên lầm lạc mà cho rằng chỉ cần cấp đất cho nông-dân là tự nhiên nông-dân sẽ theo chính-phủ quốc-gia. Sự thật tại hiện tại, vấn-đề cốt yếu là vấn-đề an-ninh và hoàn cảnh đã trở nên phức-tạp. Trong tình-thế này, nếu chính-phủ cấp phát ruộng đất cho người niện canh-tác thì một số khá quan-trọng nông-dân được hưởng biện-pháp này là những người đã từng ít nhiều công-tác với địch, trong khi đó một số rất đông-dạo nông-dân xếp vào hàng thứ yếu là những người tỵ-nạn Công-Sản ở các trại tạm cư hay những quân-nhân tại ngũ. Ruộng đất của họ nếu không trực canh cũng bị truất hữu và sẽ được cấp đất tại những vùng chưa khai-khẩn hay bỏ hoang. Người Việt-Nam vốn ít thích rời khỏi quê-hương chắc-chắn là muốn làm chủ ruộng làng mình hơn là làm chủ một khoảnh đất rộng nhưng ở vùng xa lạ. Nếu vậy, vấn-đề không thể giải-quyết một cách giản-di theo chiều hướng mà nhà làm luật dự liệu. Nhưng dù sao chính-quyền quốc-gia không nên vì mục-đích đánh dân với địch mà làm thiệt thòi cho những nông-dân có tinh-thần quốc-gia và tỏ ra trung-thành với chính-phủ quốc-gia. Chỉ nên coi sự cấp phát ruộng đất như một yếu-tố tác-động tình-thần dân chúng để dân chúng vui lòng báo về xã và như vậy chúng ta phải trở về vấn-đề chính là tổ chức xã-hội, chính-trị và quan sự trong xã.

Chính-sách đại-đoàn-kết dân-tộc cần-thiết, trong giai-  
đoạn trana, tau nhận-tầm niền tại naung cũng phải ở trong một  
giới hạn nào đó để phù hợp với hoàn cảnh. Không nên vì nàu-cá  
tau phác lỏng dân mà tôn-trọng quyền-lợi của trana-phần này mà  
hy-sinh quyền-lợi của thành-phần khác.

## /// HẠN-ĐỊNH VỀ ẨM-HƯƠNG

Chính-sách CCDD do Luật 003/70 quy-định mang một luồng sinh-khí mới thổi vào nông-dân VN. Với các biện pháp mạnh bạo và cấp-tiến của luật NCCR bỏ mất thốn quốc đã thay đổi toàn-diện, nếp sống trường-giá của dân-chủ cùng cuộc đời lam thân nghèo đói của bần nông không còn nữa. Chính-sách NCCR đã ẨM-HƯƠNG trên 3 lãnh vực:

- Kinh-tế : sẽ tạo điều-kiện thuận lợi cho sự tăng-gia năng-suất nông-nghiệp và phát-triển kỹ-nghệ.
- Xã-hội : san-bằng những bất công ở nông-thôn.
- Chính-trị: nhằm công-tác đấu-tranh chính-trị và xây dựng dân-chủ.

Chúng tôi sẽ trình-bày về ẨM-HƯƠNG của luật NCCR qua 3 tiết :

- Tiết I : ẢNH-HƯƠNG VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ.
- Tiết II : ẢNH-HƯƠNG VỀ PHƯƠNG-DIỆN XÃ-HỘI
- Tiết III : ẨM-HƯƠNG VỀ PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ.

### Tiết I : ẨM-HƯƠNG VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ

Về phương-diện kinh-tế, căn-bản của VN là nông-nghiệp. Mọi phát-triển của quốc-gia đều bắt nguồn từ lãnh-vực này. Vì lý-do chiến-tranh và tình-trạng phân-phối ruộng đất không đều nên nông-nghiệp chưa có cơ-nội phát-triển. Cũng vì sự bất công ấy, nông-dân không tha-thiết đem hết năng-lực của mình vào việc cơ-mang ngành cana-nông.

Trái lại, nếu nông-dân làm chủ ruộng, họ sẽ chăm sóc và cạnh-tác thửa ruộng của họ với tinh-thần khác hơn khi họ còn làm ruộng mướn. Họ sẽ men yêu mướn ruộng, đem hết tâm trí, sáng kiến, vốn liếng và sức-lực để tăng-gia sản-xuất vì sợ bị bóc lột nạn trọng thời kỳ trước dân và cũng không còn bị bán công hóa bởi cái gọi là cải-cách ruộng-đất của Việt-Cộng.

Với Luật NCCR, Việt-Nam sẽ thực-nhiên được chính-sách tư bản đại-công vì đại đa-số nông-dân sẽ được hữu sản hóa. Ngoài ra, các thành-phần khác trong xã-hội như què phau, tử sĩ, quân-nghị, công-chức cũng sẽ được cấp một tư hữu cơ-bản là một mảnh ruộng nếu họ xin trực cana.

Với biện-pháp phân chia đất đai thành những mảnh nhỏ có đưa đến sự phát-triển kinh-tế không ?

Nhìn lại lịch-sử kinh-tế hiện-dại của các quốc-gia tiên tiến chúng ta phải thừa nhận một cách thẳng thắn rằng không có một chung cơ-dịch-tại nào để khuyến-khích là sự cải-cách địa-địa đã là một điều-kiện của sự phát-triển.(1)

(1) Land Reform and Economic Development của Dorian Warner.

Một vài quốc-gia đã đạt được sự phát-triển nhanh-chóng mà không cần có CCĐP. Không một kinh-nghiệm lịch-sử nào chứng minh rằng bất cứ một hệ-taong kiểu mẫu nào sẽ đầu tư tốt nhất vào sự phát-triển.

Tuy nhiên, các kinh-nghiệm lịch-sử cũng phát huy một vài hình-thức có sự ảnh-hưởng của CCĐP vào phát-triển kinh-tế trong trường kỳ nhưng đòi hỏi các quốc-gia đã CCĐP phải cố-gắng gia-tăng đầu tư.

Trong đoạn kỳ, CCĐP theo theo luật NCCR có thể gia-tăng năng-suất nông-nghiệp, thúc đẩy nền kinh-tế nước nhà từ lâu bị ngưng trệ có cơ phát-triển. Nhưng đó chỉ là biện-pháp có tính cách nhất thời trong giai-đoạn chiến tranh niên tại. Trong trường kỳ, với các diện tích quá nhỏ được phân chia cao mỗi nông dân không thể nào áp-dụng cơ-giới hóa trong nông-nghiệp được. Nếu kinh-tế nông-nghiệp chỉ phát-triển theo đà của các quốc-gia chậm tiến không thể nào phát triển để theo kịp các quốc-gia tiên tiến-được.

Tiết II : ANA NGUONG VE PHUONG-DIEN XA-HOI

Về phương-diện xã-hội, bãi bỏ chế-độ tá-cạnh tại sẽ không còn sự mâu-thuân như người có phương-tiện sản-xuất mà không trực-tiếp sản-xuất và người trực-tiếp sản-xuất lại không có phương-tiện.

Luật NCCR sẽ biến mỗi nông-dân thành một tiểu điền-chủ. Biện pháp này sẽ làm cho xã-hội nông-thôn không còn phân chia thành nhiều giai-cấp chênh-lệch về quyền-lợi và địa-vị. Chấm dứt chế-độ tá-cạnh là giải-tỏa một mặc cảm đã in sâu vào tâm-nhôn nông-dân từ bạo-thế-nề đã qua. Đó là thứ mặc cảm tự-ti của giai-cấp nghèo khổ nhất trong xã-hội. Khi trở thành tiểu điền chủ với đời sống trung lưu, nông dân sẽ sinh-raoạt hòa-áop trong cộng-đồng quốc-gia.

Khi ruộng đất được phân-phối đều cho mỗi nông-dân, không còn giai-cấp nào ưu-thế để áp-chế một giai-cấp khác, Cộng-đồng xã-hội sẽ được thể-nhiệm và an-ninh nông-thôn sẽ được văn-nhĩ.

Thật-tế, trong xã-hội nông-thôn niên nay không còn tình-trạng chênh-lệch giai-cấp giữa điền chủ và tá-diện. Đa số điền chủ đã bỏ ruộng và lên lên đô-thị sinh-sống nặng năm chỉ về thu địa-tổ, với số địa-tổ luật định, chủ-điền không còn đủ điều-kiện để tạo một nếp sống sống phong-lưu như tại xã xưa. Do đó, ảnh-hưởng về mặt xã-hội của Luật NCCR là nâng cao mức sống nông-dân hiện có hơn là giải-quyết sự chênh-lệch về giai-cấp.

Ngoài ra, sự cấp phát vô-thường cho nông-dân khiến các thành phần khác suy-bì, đòi hỏi sự giúp-đỡ của Chính-quyền như phong-trào đòi quyền sống của Thương-phế-bình trong thời-gian vừa qua, gây sự bất-ôn-tram-trọng trong xã-hội.



Vì nước Nam trong tình-trạng chiến-tranh-thần-phần dân chúng nào cũng cần được nâng-đỡ để vượt qua tình-trạng bị đất là sinh-một đặc-độ trọng khi lợi-tức có giới hạn chứ không riêng giới nông-dân. Bởi vậy, biện-pháp nâng-đỡ nông-dân cần nhằm mục-tiêu thu phục nhân-tâm hơn là cải-tạo xã-hội. Đó là điểm mà chúng tôi sẽ bàn ở tiết III.

### Tiết III : ẢNH-HƯỞNG VỀ PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ

Về phương-diện chính-trị, có thể chắc-chắn rằng chính sách NCCR là một cuộc vận-động chính-trị tích-cực trên một trận tuyến rộng lớn của cuộc chiến đấu gay gỏi với Cộng-San.

Từ trước đến nay, Việt-Cộng vẫn thường lợi dụng tình-trạng phân chia ruộng đất không đồng đều tại miền Nam để tuyên truyền sách động dân chúng.

Hi luật NCCR ra đời những cảnh bất-công tại nông-thôn không còn nữa, ảnh-nhuộc Cộng-San sẽ mất đi, đã đến lúc người nông-dân ý-thức rằng họ phải chiến đấu để bảo vệ quyền tự-do của họ tức mạng ruộng họ được chính-phủ cấp phát vì họ đã có trải kinh-nghiệm đau xương để biết rằng dưới chế-độ vô-sân họ không thể nào được thực sự làm chủ ruộng. Bởi đó, họ sẽ phải nộp tác với chính-quyền để giữ làng giữ xóm, giữ ruộng ruộng của họ. Nhưng chính-quyền cần có một chính-sách như nhiều để nâng đỡ nông-dân, gây sự tin-tưởng cho nông-dân, chứ biện-pháp cấp đất không hoàn-toàn thuận lợi trong công-tác dân-dân với địch.

Ngoài ra, Luật NCCR còn có một tầm ảnh-nhuộc quốc-tế sâu rộng. Thế-giới đang nhìn ta với nhiều cảm-tình yêu mến phục, vì dù trong hoàn-cảnh chiến-tranh khốc-liệt mà VN vẫn tái-sanh được cuộc cách-mạng quy mô, một cuộc cách-mạng tiên phong so với các quốc-gia đang trên đà phát-triển.

Với biện pháp cấp đất cho nông-dân hiện hành do Luật quy định có đạt được mục-tiêu trên-tau nào tâm không ?

Hiện trạng nông-thôn VN, đa số nông-dân còn ở lại cảnh tác ruộng đất đã có ít nhiều liên-lạc với địch lại được cấp phát ruộng đất một cách dễ-dàng, nộp-tác nữa tình-trạng chiếm cảnh một cách bất hợp pháp. Trong khi đó đa-số tiểu-diện-chủ quốc-gia chiếm một thần-phần đồng-đạo cũng như tá-diện lại bị truất hầu nếu không trục cảnh. Đây là một biện-pháp bất lợi. Những nông-dân chiếm cảnh chưa chắc được cấp đất số ung nó chính-phủ quốc-gia vì không có điều-kiện gì ràng buộc nó. Còn các diện-chủ theo quốc-gia lại bị bỏ rơi.

Mục-tiêu chính-trị mà Luật đặt trong tâm không thể đạt được vì thần-phần nông-dân và tiểu-diện-chủ đều nhiều như nhau, thành phần nào cũng quyết định sự thành bại trên chiến-trường miền Nam trong chiến tranh ý-thức nó. Không thể hy sinh quyền lợi của thành phần tiểu-diện-chủ để thu phục nhân-tâm của giới tá-diện. Mục-tiêu của luật nộp thời nhưng đối tượng bị đặt thiên lệch.

# TỔNG-LUẬN

Cuộc chiến-tranh tàn khốc đã kéo-dài trên 20 năm nhưng sẽ chấm dứt trong một ngày không xa. Các người quốc-gia trước niền họa xâm-lãng của Cộng-Sản không phải sẽ dừng lại cùng với sự im tiếng súng mà sẽ chiến-đấu nhiều hơn nữa dưới hình-thức đấu-tranh chính-trị.

Cộng-Sản trong sách-lược lấy nông-thôn bao vây thành-thị đã đặc-biệt quan-tâm đến vấn-đề cải-cách ruộng đất để chi-phai đa số nông-dân, lôi kéo nông-dân làm hậu-thuần hầu phát-động chiến-tranh xâm lược VNCA. Trong khi đó phía quốc-gia còn đi những bước quá chậm chạp, rụt rè, xã-hội còn đầy rẫy những bất công và đau khổ.

Để đối phó với cuộc xâm-lãng của Cộng-Sản, các chính-quyền đã đưa ra nhiều biện-pháp để cứu vãn hậu-thuần nhân-tâm, cải-tạo xã-hội và phát triển kinh-tế, nhưng các biện-pháp ấy không còn thích-ứng với hoàn-cảnh hiện-dại.

Luật NCCR với các biện-pháp cấp phát vô-thường, bãi bỏ chế độ tá-cann ... nông-dân sẽ cố-gắng bảo-vệ mảnh ruộng bằng cách cầm súng chống lại Việt-Cộng và trong tương-lai nếu có cuộc tổng tuyển cử quyết-định số phận miền Nam VN, nông-dân sẽ không bỏ phiếu cho ứng-cử-viên Cộng-Sản.

Nhưng nhà làm Luật VN đã bị mê hoặc với quan-điểm : Người có phương-tiện thì không sản-xuất, kẻ sản-xuất lại không có phương-tiện đã khiến cho mục-tiêu chính-trị không đạt được mà còn gây xáo trộn và bất công trong xã-hội nông-thôn. Chúng ta công-nhận nhu-cầu hữu-sản hóa nông-dân là cần-thiết nhưng không thể vì tranh-thủ nhân-tâm của giới bần nông mà hy-sinh quyền-lợi của các điền-chủ quốc-gia một cách quá đáng.

Luật NCCR có tính cách cấp tiến và cách mạng nhưng không phù-hợp với hoàn cảnh VN. Một quốc-gia đang có chiến-tranh, những người sống với nghề nông vì tình-trạng an-ninh, vì hoàn-cảnh bắt-buộc không thể trực canh được chủ không phải không muốn canh tác.

Chính-sách CCĐĐ thích hợp phải dung hòa ba khía-cạnh chính-trị, xã-nội, kinh-tế và tránh gây xáo-trộn tại nông-thôn. Xem như vậy, cải nên quan-niệm CCĐĐ là một bước đi rất cần-thiết mà không phải là một bước đi tới hậu quyết-định tương-lai đất nước.

Chúng ta không nên vì Cộng-Sản hay vì để nắm dân mà làm CCĐĐ, mà phải làm vì sự sống còn của dân-tộc trước lịch-sử chung của nhân loại.

Với nhận-định trên, chúng tôi thiết nghĩ cần tu chỉnh luật NCCR cho thích-hợp với hoàn-cảnh hiện tại. Chúng tôi đề-ngợi tu chỉnh những điểm như sau :

- Cho các đại điền chủ giữ lại 1 diện tích là 5 mẫu để làm hương hỏa.

- Cho các tiểu điền chủ giữ lại một diện tích tối đa là 5 mẫu tại Nam-phần và 3 mẫu tại Trung-phần dù có trực canh hay không.

- Đối với tá-diên, công-nhân nông-nghiệp sẽ được cấp phát vô tưởng một diện-tích theo luật quy-định do sự truất hữu ruộng đất của đại điền-chủ, tiểu điền-chủ quá mức ấn-định và ruộng Pháp-kiểu, ruộng truất hữu theo Bộ 57 chưa cấp phát hết.

- Nếu diện-tích còn thừa sẽ cấp cho quần-nhân công-chức khi giải-ngủ hay hồi hưu.

Với các đề-ngợi trên, chúng tôi hy-vọng sẽ dung-hòa được quyền lợi của các giới, tránh gây xáo trộn tại nông-thôn đồng thời mục-tiêu tranh thủ nhân-tâm vẫn đạt được.

# TÀI-LIỆU THAM-KHẢO

## I - CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIÀ TẠI VIỆT-NAM :

### 1. LUẬN-VĂN :

- Đặng-Ngọc-Vân, Văn-đề CCDD tại Việt-Nam Cộng-Hòa.
- Đặng-quốc-Tuấn, Nông-Thôn Việt-Nam và cuộc chiến-tranh hiện tại.

### 2. BÁO-CHÍ :

- Nguyễn-Xuân-Khuông, Nguyên-tác chỉ-dạo CCDD Tiếng nói dân-tộc, số 223, 224, 225, 226, 227, năm 1969.
- Đỗ-Trọng-Nguyên, Quan-niệm một công-dân về Chương-Trình CCDD 'Người Cây Cỏ Ruộng' Hòa-Bình số 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274 năm 1969.
- Nguyễn-Ngọc-Huy, Chung-quanh văn-đề CCDD, Cấp-tiến số 119, 120, 121, 122, 123, 124 năm 1969.
- Lý-Quý-Chung, Hậu-quả cách mạng nửa vôi, Tiếng nói dân tộc số 226 năm 1969.
- .....

### 3. TÀI-LIỆU CỦA CHÍNH-PHỦ :

- Phúc-trình của Nhóm Nghiên-Cứu Kinh-Tế Hậu-Chiến.
- Luật-Lệ Cải-Cách Điền-đia.
- Biên-Bản cuộc-điều-trần của Ông Tổng-Trưởng CCDD và PTNNN trước Ủy-Ban Canh-Nông Hạ-Nghị-Viện.
- Bản lý-do đưa ra Dự-Thảo Luật Người Cây Cỏ Ruộng của hành-Pháp.
- Diễn-văn của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa nhân ngày ban-hành Luật NGƯỜI CÂY CỎ RUỘNG.

- Diễn-văn của Ông Tổng-Trưởng CCDD và PTNNN nhân ngày lễ ban-hành luật Người Cày Có Ruộng.

4. ÁN-PHÁP QUỐC-HỘI -

- Biên-bản các phiên-họp của Ủy-Ban Canh-Nông và-Nghi-Viện về CCDD.
- Biên-bản các phiên họp của Ủy-Ban Canh-Nông Thương-Nghi-Viện.
- Dự-án-luật số 62/69 T.
- Dự-án luật số 82/69 T.
- Dự-luật ấn-định Chính-sách CCDD tại Việt-Nam
- Dự-luật ấn-định chính-sách Người Cày Có Ruộng.
- Luật số 003/70 ngày 20-3-1970 ấn-định chính-sách Người cày có ruộng.

II - CẢI-CÁCH ĐIỀN-ĐIÀ TẠI CÁC QUỐC-GIA KHÁC -

- Chen-Cheng, Land Reform in Taiwan, China Publishing, Taiwan 1962.
- Đào-quang-Huy, Chế-độ Điền-địa và Chính-Sách Nông-Nghiệp tại Trung-Hoa Cộng-Sản, Quê-hương số 46.
- Đào-quang-Huy, Công cuộc CCDD tại các Quốc-gia tự-do với chủ-trương duy-trì quyền tư-hữu. Quê-hương số 12.

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG-THỐNG NHÂN DỊP BAN HÀNH  
LUẬT NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG

⌘

Kính thưa Ông Chủ-Tịch Thương-Nghi-Viện  
Kính thưa Ông Chủ-Tịch Hạ-Nghi-Viện  
Thưa Quý vị Nghị-Sĩ và Dân-Biểu.

Tôi dành lời nói đầu-tiên của tôi nhân ngày trọng đại này để trước Quốc Dân hoan-nghênh và cảm-on sự công-tác chân thành của Lương-Viện Quốc-Nôì trong sự hình-thành một đạo luật tiến bộ trong công cuộc Cách-mạng Xã-hội.

Đó là đạo-luật ấn-định chính-sách NCCR mà tôi vừa ban hành trước đây mấy phút.

Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Việt-Nam một đạo luật về Cải-Cách Điền-Địa được khai sinh, một đạo luật quyết định thắng-lợi của những người Quốc-gia chúng ta đối với bọn Cộng-San xâm lược, một đạo-luật an-nương quyết định đến sự sống còn của đất nước, đến tương lai của cả Dân Tộc, vì nó đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đại đa số quần-chúng.

Tôi gọi hôm nay là một ngày trọng đại.

Tôi đã quyết định tổ-các buổi lễ ban hành Đạo-luật này.

Thật là trọng thể trên khắp đất nước Việt-Nam, từ Bến-nãi cho đến Cà-Kau, từ thu-đô đến khắp các tỉnh lý, quân lý trên toàn quốc, là vì tôi cho rằng việc hình thành đạo luật này là 1 sự kiện trọng đại của lịch-sử, vì chẳng những mở đầu một kỷ-nguyên mới cho công cuộc Cải-Cách điền-địa mà còn tiến một bước đại và mạnh dạn trên con đường thực hiện Cách-mạng Xã-hội, đưa Quốc-gia chúng ta đến tiên-bộ thực-sự.

Thưa Quý Vị,

Trong ngày nhậm chức của tôi, tôi có nói rằng : Lịch sử không bao giờ thuộc về một người hay một nhóm người mà thuộc cả một dân-tộc. Như, thành-tích lịch-sử cũng không thể do một người hay một nhóm người mà do cả dân tộc tạo nên. Tôi đã kêu gọi toàn thể quốc-dân cùng nhau góp phần vào công cuộc chiến-dấu và xây dựng chung của đất nước, Tôi đã kêu gọi Chính-quyền và Nhân-Dân hãy cùng chung sức.

Cũng vì lẽ đó mà hôm nay tôi có thể nói rằng toàn dân chúng ta đã cùng nhau tạo nên một thành tích lịch sử, Toàn dân hăng-phấn lẫn Lập-pháp, điều-chủ lẫn nông-dân, toàn thể đồng bào

các giới đã cùng nhau viết nên một trang sử cách-mạng của nước qua Đạo Luật an-dinh chính-sách NCCR.

Taua Quý Vạ,

Chúng ta có một hiến-pháp, mọi người chẳng những đều phải tôn trọng hiến-pháp, dù ở bất cứ cương-vị nào mà mọi người phải có trách nhiệm thiêng-liêng góp phần thực hiện những điều khoản của hiến-pháp có liên-quan đến việc phục-vụ thiết-thực quyền lợi của người dân.

Hiến-pháp có ghi rằng : 'Quốc-gia chủ-trương hữu-sản hóa nhân dân'

Hiến-pháp có nói rằng : 'Sở hữu-chủ bị truất hữu phải được bồi thường nhanh chóng và thỏa đáng'

Hiến pháp cũng có quy-dịnh rằng : 'Quốc-gia chủ-trương nâng cao đời sống nông dân và đặc-biệt giúp-đỡ nông-dân có ruộng đất canh-tác'.

Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đã làm tròn một sứ mạng cao cả đối với đất nước, dân tộc trong nỗ lực thực hiện cuộc Cách-mạng xã-hội toàn diện. Cách-mạng khởi đầu bằng cách mạng ruộng đất, đúng như tinh-thần hiến-pháp của chúng ta.

Cùng đồng bào điền-chủ  
Cùng đồng bào nông-dân.  
Đồng bào các giới thân mến.

Trong lịch sử đất-nước chúng ta đã có bao lần qua nhiều triều đại đều có những biện-pháp Cải-Các Điền-Địa, nhưng kết-qua vẫn chưa đạt đến mục-tiêu mong muốn, có nghĩa là đời sống nông dân chưa được thực sự cải thiện.

Vì lẽ đó mà khi ra tranh cử Tổng Thống, tôi đã đề ra một chính-sách gồm 3 điểm cải đạo :

- 1) Giải quyết chiến-tranh, có nghĩa là mang lại hòa-bình cho đất nước.
- 2) Xây dựng dân chủ có nghĩa là tạo cho người dân một nếp sống thật sự tự-do, coi mở đờ cùng nhau xây dựng Quốc-gia trong tinh-thần cộng-đồng hợp-tác và tăng tiến xã-hội.
- 3) Cải-tạo Xã-hội có nghĩa là mang lại công-bằng xã-hội, gây dựng cho người dân đời sống an no hạnh-phúc tiến đến một xã-hội phồn-tinh, một Quốc-gia hùng-cường. Phải hợp với hiến-pháp, đúng với chính-sách, đúng với chủ-trương của tôi là phải trung lưu hòa người dân Việt-Nam dù ở bất cứ thành-phần nông-dân, công-nhân hay là chiến sĩ. Cho nên tôi đã chú ý đặc-biệt đến thành-phần đông-đặc nhất của Quốc-gia là nông dân mà vấn đề thiết-thực đối với thành-phần đó là vấn-đề Cải-Các ruộng đất.

Tôi nhận thấy cần phải tri-mệnh gấp rút một số biện-



pháp để ổn định nông-thôn và tạo hoàn-cảnh thuận-tiện cho việc thực-nhiệm một chương trình mới về Cải-Cách Điện-Điạ.

- Biện pháp đầu tiên tôi áp dụng là :

- tại Ba-trị nội tháng 9/1968, tôi đã tuyên bố là cho phép ai đang cana-tác ở đâu được phép tiếp tục canh-tác ở đó và ai đồng tở năm trước bao nhiêu năm sau cũng chỉ phải đóng bấy nhiêu mà thôi.

- Biện pháp thứ hai là tôi đặt một cơ-cấu tổ-chức và điều-hành khả dĩ thực tại công tác Cải-Cách điện-địa nhờ sự chỉ đạo và yêu-trợ trực-tiếp của tôi, đó đó tôi đã đổi Bộ Cán-Nông thành ra Bộ Cải-Cách Điện-Điạ và Phát-triển Nông Ngụ Nghiệp.

- Biện pháp thứ ba là tôi cấp phát đất cho nông-dân ruộng đất trưât như và Pháp-kieu.

- Biện pháp thứ tư : Tôi đã quyết-định ngưng thu tiền của nông dân trước đây đã mua ruộng để đồng bạc được thu-nương xuống, biện pháp cách mạng non, mà tôi dự-trù trong đạo-luật này.

Tôi dự-trù trong Đạo-Luật này rồi chủ-trương một đường lối thật là tiến-bộ, thật là Cách-mạng, cho nên tháng 7/69 tôi đã chuyển qua Quốc-nội Dự Luật NCCR.

Thưa đồng bào,

Sở dĩ tôi đã không chấp thuận các chương-trình Cải-Cách điện-địa như chúng như là chương-trình thuận mãi, tu-chính quy 57; Sở dĩ tôi không chấp thuận mọi chương-trình cải-cách điện-địa cực đoan như là áp dụng công-thức bình quân địa quyền này là nông-trương tập thể vì tôi nhận thấy rằng những chương trình đó không phù hợp với đường lối Cách-Mạng Việt-Nam Cộng-hòa trong giai-đoạn đấu-tranh với Cộng-Sản hiện nay.

Tôi không chủ-trương một cuộc đấu tranh giai cấp như Cộng-Sản dựa diện-chủ ra đấu-tổ và giết hại, rút cuộc Người Cây cũng vẫn không có ruộng thực sự, người cây không được hưởng công lao mồ hôi nước mắt của mình.

Tôi cũng không chủ-trương biến nông-dân thành nông nô như Cộng-Sản. Chúng ta không phải là Cộng-Sản, chúng ta không coi con người như là một động-vật kinh-tế, một công-cụ sản-xuất nô lệ của Đảng.

Xã hội chúng ta là một xã-hội hữu-thần, một xã-hội tự do dân chủ, trong đó mọi người phải có quyền sống được những một đời sống thể chất xứng đáng, một đời sống tinh-thần xứng đáng, một con người mà nhận phạm phải được tôn trọng, có tự do dân chủ, nhưng đồng thời cũng có ý-thức trách nhiệm công đồng để cùng nhau đồng tiến đưa Quốc-Gia, đưa cả dân-tộc Việt-Nam tiến lên trong cộng-đồng thế-giới tự do và tiến-bộ.

Tóm tắt tôi chủ-trương biến Quốc-gia chúng ta phải có

một xã-hội công bằng, ấm no, đối chọi với xã-hội bất công, nghèo đói của Cộng-San. Do đó tôi chủ-trương người làm thực sự phải được hưởng thực sự, người hy-sinh phải được đền bù hợp lý.

Tôi cũng không quên quân-nhân công-chức, quả phụ, tử-sĩ là những người có công đóng góp vào việc bực về tự-do và độc-lập của nước nhà cho nên trong luật NCCR, vấn-đề chia đất để canh-tác cũng được chia các quân-nhân, công-chức, quả-phụ tử-sĩ,

Tôi chủ-trương một cuộc Cách-Mạng Ôn-hòa, liên tục, bền bỉ nhưng cũng đồng thời là một cuộc Cách-Mạng từ căn-bản, một cuộc Cách-mạng triệt để, giải quyết tận gốc vấn-đề công-bằng xã-nội, làm sao cho nhân-dân Việt-Nam không bị nghèo đói.

Khi nói đến Cách-mạng, không có cuộc Cách-Mạng nào mà không có sự hy-sinh, hy-sinh về vật-chất lẫn tinh-thần mà cũng không có một cuộc Cách-Mạng nào thành tựu nếu không có nhiều cố gắng của mọi tầng lớp nhân dân.

Đến đây tôi muốn nói với các Vi điển chủ.

Các Vi đã vì Tổ-quốc mà phải hy-sinh quyền lợi riêng tư của mình, nhưng khi hy-sinh để cứu-nước và dựng nước, hy-sinh của quý vi tôi xét đến cái hy-sinh của những người khác, đã chết hàng ngày trên trận địa, tôi cao rằng đó là sự hy-sinh công-bằng hợp lý, sự hy-sinh đáng cho lịch sử và toàn-dân ca ngợi.

Cùng ta chẳng những phải chiến-thắng công-sản ngay bây giờ bằng cách hữu-sản-hóa nông-dân, bằng cách tạo công-bằng xã-hội cho tầng lớp thấp nhất của quốc-Gia, nhưng dù cho hòa-bình có đến, nhiệm-yu chúng ta phải chiến-thắng Cộng-San trên cả mọi bình diện quân sự, tau-tuyệt và tổ-chức xã-hội. Chúng ta phải có một xã-hội công-bằng, mới duy-trì được chiến thắng đó, mới cùng có được hòa-bình đó.

Thưa toàn-thể đồng-bào,

Cuộc Cách-Mạng nào cũng mang lại một nếp sống mới, Cách-Mạng ruộng đất nay mang lại một nếp sống mới cho nông dân, cho diên-câu, cho cả xã-nội Việt-Nam.

Cấp phát ruộng đất không phải là chỉ cho một miếng ruộng, mà cấp phát ruộng đất là cấp phát một nếp sống mới phù-nợp với nhân-phạm con người Việt-Nam trong xã-nội Việt-Nam.

Cấp phát ruộng đất là cấp phát cơ-nội đồng-đều cho đồng-bào nông-thôn đồng tiên, tiến tới một tổ-chức mới, một đời sống mới tại nông-thôn.

Tôi muốn nói là một đời sống cố quy cũ, cố tổ-chức, có hợp quan, có đoàn-kết.

Cách-mạng ruộng đất và tiến từ nông-nghiệp cổ-hũ đến nông-nghiệp tiên-bộ, tiến từ nông-nghiệp lạc-hậu đến nông-nghiệp kỹ-nghệ-hóa.

Cách-mạng ruộng đất là nếp sống cá-nhân i-cũ-kỹ phải nhường bước cho nếp sống tập thể có tổ-chức qua những tổ hợp đa tập trung nỗ-lực của nhiều người trong công-việc phát-triển công-đồng cùng của Quốc-Gia.

Nguyên-vọng của toàn-dân là gì ? Nguyên-vọng của toàn dân là xây-dựng một nước dân-chủ, tiên-bộ, toàn diện.

Chủ-trương của toàn-dân là gì ? Chủ-trương của toàn dân là kiến-tạo một xã-hội có công-bằng và tự-do.

Còn chính sách quốc-gia là gì ? Mọi chính-sách Quốc-Gia phải đạt được mục-tiêu và tạo phúc lợi cho con người, của con người và tạo phúc lợi cho cả một dân-tộc. Cho nên tôi nghĩ rằng chính-sách NCCR, một chính-sách trong Chủ-trương hữu-sân hóa và giúp chúng ta đạt được mục-tiêu nói trên.

Nhung thưa Quý Vị, thưa đồng bào,

Bản-nhân Luật NCCR mới chỉ là bước đầu, thi hành luật NCCR là cả một vấn-đề, vấn-đề đó đòi hỏi một sự đoàn-kết tương cảm của mọi tầng-lớp nhân-dân, của Chánh-phủ, của Quốc-hội, của diện-chủ, của người cày.

Tôi kêu gọi quý vị diện-chủ, quý vị đã chấp nhận sự hy-sinh cao cả và công-bằng, quý vị hãy tích cực giúp đỡ cho việc chuyển nhượng mau chóng, Chính phủ cam-kết sẽ đền bù nhanh chóng và thỏa-dáng cho Quý-vị.

Đối với đồng bào nông-dân, khi đã được cấp phát ruộng đất, phải đẩy mạnh sản-xuất để đưa Quốc-Gia mau tiến tới tự lực, tự cường, phải quyết tâm bác bỏ tư-nhủ của mình chống lại mọi âm mưu của Cộng-Sản, phải đoàn-kết và tổ hợp, lợi tức mới được dồi dào.

Đối với cán-bộ, từ cơ-quan-phủ trung-ương cho đến viên-chức xã, ấp, phải tích cực hoạt động ngay đêm, phải hăng say làm việc, để kết quả thực thi chính-sách NCCR xúc tiến nhanh chóng.

Thưa đồng bào,

Miền Nam chúng ta phải còn, nông thôn chúng ta phải được cứu. Người dân Việt-Nam phải được sống trong tự do dân-chủ, xứng đàng với nhân-phạm của con người. Người dân Việt-Nam phải được sống, sống từ thế chết đến tỉnh táo. Các thế nô mai sau phải được sống. Tại Miền Nam VN, Cộng-Sản phải bị tiêu diệt trên mọi lĩnh vực từ quan-sự cho đến chu-nghiã, cho đến tổ-chức xã-hội bản cùng nó-lệ của chúng.

Lúc này tôi cố nhắc lại vấn đề làm lịch sử.

Hôm nay, chúng ta mới viết lên 1 trang lịch-sử, chúng ta mới hoàn tất một trang sử, nhưng trang lịch sử chúng ta viết hôm nay có tồn-tại và tốt đẹp đều tùy thuộc hoàn-toàn vào cố-gắng của chúng ta, thực-tại chính-sắc NCCR.

Thưa đồng bào, tôi đã từng nói :

Âu lo của đồng là âu lo của tôi.

Vui sướng của đồng bào là vui sướng của tôi.

Trong đời người lãnh đạo, có rất nhiều âu lo và phiền muộn, nhưng cũng có những lúc có những vui sướng tốt bụng.

Tôi đã nói, hôm nay là ngày vui sướng nhất của đời tôi cái vui hôm nay là cái vui chung với quốc-dân, với diên-chủ, với nông-dân, với toàn thể quốc-dân.

Ngày ban hành 26-3 là ngày lịch-sử trọng-dại cho nên nay trước quốc-dân, đồng-bào, tôi long-trọng tuyên-bố ngày 26-3 là ngày 'Nông-Dân Việt-Nam' và mọi năm cứ đến ngày 26-3, chúng ta hãy cùng nhau đúc kết thành quả và kỷ niệm trong thế ngày 'Nông Dân Việt-Nam'.

Thân ái cùng đồng bào.  
Cần-Thơ, 26-3-1970

Luật số 003/70 ngày 26-3-1970

**ÁN-ĐỊNH CHÍNH-SÁCH**

**NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG**

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Công-hoa ngày 1 tháng 4 năm 1967, Sau khi Quốc-Hội đã thảo-luận và biểu-quyết.

TỔNG THỐNG VIỆT-NAM CÔNG-HOA ban hành Luật số 003/70 ngày 26 tháng 3 năm 1970, an-định 'Chính-sách NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG' nguyên văn như sau :

**CHƯƠNG I**

**MỤC-ĐÍCH, BIỆN-PhÁP**

Điều 1. - Chính-sách 'NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG' do luật này quy-định có mục đích :

- Hưu-sản-nóa nông-dân bằng cách cho những người thực sự cần-tác được làm chủ ruộng và nương cấy đủ kết-qua công-lao của mình.

- Tạo cơ-hội tăng tiến đồng đều cho mọi nông-dân.

Điều 2. - Để thực hiện mục-đích nêu trên, các biện-pháp sau đây sẽ được áp-dụng :

1. Truất hữu cỏ bồi thường thỏa-đáng những ruộng đất không do diện-chủ trực-cann để cấp phát vô thưởng cho nông-dân.
2. Bãi bỏ chế-độ tá-cann và nạn trung-gian bao tá.
3. Phân cấp công điền.

**CHƯƠNG II**

**PHẠM-VI ÁP-DỤNG**

Điều 3. - Luật này áp-dụng cho các loại ruộng đất trồng lúa và hoa màu phụ thuộc quyền sở hữu của tư nhân hoặc pháp-nhân công pháp này tư-pháp.

Điều 4. - Các ruộng đất qui trong số bộ điền-thổ, cùng một tên sở-hữu-chủ, được coi là một đơn vị tư-nhủ duy nhất. Mọi chứng-thư chuyển hữu không đăng ký trước ngày ban-nhành Luật này đều vô hiệu-lực.

Ruộng đất do hai người phối ngẫu dùng tên riêng (trừ trường-hợp chế-độ biệt sản) cũng được coi là một đơn-vị tư-hữu duy nhất.

Điều 5 : Luật này không áp-dụng cho các loại ruộng đất kể sau :

- 1.- Ruộng đất do điền-chủ hoặc người phối ngẫu hoặc cha mẹ hoặc con cái hoặc người thừa-kế luật-định, hiện đang trực-cann ruộng diện-tích không quá 15 mẫu tây. Điền-chủ trực-cann có quyền thuê mướn nhân-công để canh tác.
- 2.- Ruộng đất hương-nô, hâu điền, kỵ điền, nghĩa-trang không qua năm (5) mẫu tây của mỗi gia-tộc.
- 3.- Ruộng đất niện hữu của các Tôn-giáo.
- 4.- Đất trồng cây kỷ-nghê, cây ăn-trái (không phải cây đoạn-sinh, sống dưới 1 năm).
- 5.- Ruộng đất trên đó xây cất các cơ-sở công kỹ-nghệ.
- 6.- Ruộng muối, ao hồ và đòng cỏ thuộc các cơ sở chăn nuôi.
- 7.- Ruộng đất nằm trong bản đồ chính-trang thành-thị, thố cư và viên lang.
- 8.- Ruộng đất thuộc các trung-tâm thực-nghiệm và thí-diêm nông-nghiệp.
- 9.- Ruộng đất dành riêng cho các buôn, áp đồng bào Thượng theo Sắc-luật 033/67 và 034/67 ngày 29-8-1967.
- 10.- Ruộng đất có dụng đích lợi ích công cộng.
- 11.- Diện tích chưa bao giờ trồng lúa được khẩn hoang sau ngày ban hành Luật này.

Điều 6.- Các loại ruộng đất nói tại đoạn 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10, và 11 của điều 5 sẽ do các luật bổ-túc qui-định sau :

Mọi sự thay đổi dụng đích ruộng đất với mục-dịch tránh sự áp-dụng Luật này đều bị coi là vô hiệu.

### CHƯƠNG III

#### VIỆC BỒI THƯỜNG CHO ĐIỀN-CHỦ

Điều 7 .- Điền-chủ có ruộng đất bị truất hữu sẽ được bồi thường ngang chóng và theo đẳng.

Giá biểu bồi thường sẽ do một Ủy-Ban Đặc-Biệt định-

đạt. Ủy-Ban này sẽ do một Sắc-lệnh thiết lập.

Điều 8 .- Giá biểu bồi thường, sẽ bằng hai lần ruồi (2,5) số hoa lợi tương niên về lúa của thửa ruộng. Hoa lợi tương niên này được ấn-dịnh là hoa-lợi trung-bình trong năm (5) năm vừa qua.

Điều 9 .- Điền-chủ được bồi thường theo thể thức sau đây :

- Hai mươi phần trăm (20 o/o) trị giá ruộng đất bị truat hữu trả ngay bằng tiền mặt.
- Số tiền còn lại được trả trong tám (8) năm bằng trái phiếu có quốc-gia bảo đảm và được nhượng lại hàng năm là mười phần trăm (10 o/o).

Nếu quyền tư hữu và quyền hưởng hoa lợi do hai người khác nhau nhượng nhau tại số bồi thường cho mỗi người cũng sẽ do Ủy-Ban Đặc-Biệt trên đây ấn-dịnh.

Điều 10 .- Các trái phiếu này có thể đem cầm, chuyển nhượng, giải-tỏa các món nợ để được, trang trải thuế điện-thở hoặc để mua cổ phần các xí-nghiệp tư hoặc quốc-doanh.

Điều 11 .- Quyền lợi của chủ nợ đặc-ưu, cầm thế, để đương nay căn khoản của tài-kế, sẽ trở thành trái quyền đối với tiền bồi thường cho điền-chủ căn-cứ vào tình-trạng pháp lý của đất trong sổ bộ điện-thở.

#### CHƯƠNG IV

##### NGƯỜI THỤ HƯỞNG

Điều 12 .- Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát vô-thường cho mỗi gia-đình nông-dân một diện-tích tối đa là :

- Ba (3) mẫu tây tại Nam-phần.
- Một (1) mẫu tây tại Trung-phần.

Gia-đình nông-dân gồm cha mẹ, vợ-chồng, con cái sống chung dưới một nóc gia và được kê khai trong sổ gia-đình.

Điều 13 .- Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát theo thứ tự ưu-tiên sau đây :

- 1.- Nông dân hiện canh. Nông dân hiện canh là người đang canh tác ruộng của người khác.
- 2.- Cha mẹ, vợ con tử sĩ nếu có đơn xin để trực canh.
- 3.- Quân-nghĩa, công-chức, cán-bộ khi giải ngũ, hồi hưu nếu có đơn xin để trực canh.
- 4.- Quân-nghĩa, công-chức, cán-bộ đã phải bỏ canh tác vì chiến tranh nếu có đơn xin để cho gia-đình trực-can.

5.- Công-nhân nông-nghiệp, nếu có đơn xin để trực canh.

Trong mọi trường hợp, ruộng đất cấp phát công với ruộng đất sở hữu không được quá diện-tích quy-định ở điều 12.

Điều 14.- Những người được cấp phát ruộng đất được miễn thuế trước-ba, thuế con niêm, lệ phí diện-thổ và mọi phí khoán khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu và sẽ được miễn mọi sắc-thuế liên-quan đến việc cấp phát trong năm đầu-tiên.

Điều 15.- Những người được cấp phát ruộng đất phải tr trực-tiếp canh-tác ruộng đất ấy.

Trong thời hạn mười lăm (15) năm kể từ ngày đứng tên làm sở hữu chủ, những người được cấp phát ruộng đất theo Luật này không được chuyển nhượng quyền sở hữu, hoặc chấp nhận thành lập các quyền đối vật trên ruộng đất được cấp phát ngoại trừ trường hợp được chính-quyền cho phép trước.

Người đã bán ruộng đất được cấp phát hoặc người phối ngẫu sẽ không được cấp phát ruộng đất lần thứ hai.

Điều 16.- Nông-dân nào đã được cấp-phát ruộng truất-hữu theo Lý 57 và ruộng Caina-phu của Pháp-kiểu, nếu chưa trả hết tiền mua ruộng cho Caina-phu, sẽ được miễn trả các phần kỳ còn thiếu.

Những người đã trả được trên năm mươi phần trăm (50%) tiền mua ruộng, sẽ không bị cải phối bởi điều 15, đoạn 2 luật này.

## CHƯƠNG V

### BIÊN-PAÁP CHẾ-TÀI

Điều 17.- Người nào có hành-dộng ngăn cản việc thi-hành Luật này sẽ bị phạt tù từ sáu (6) tháng đến ba (3) năm và phạt tiền từ hai mươi ngàn đồng (20.000\$) đến hai trăm ngàn đồng (200.000\$), hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Điều 18.- Điền-chủ ấn-định ở điều 5 đoạn 1 không trực tiếp canh-tác sẽ bị truất-hữu không bồi-thường toàn diện tích.

Điều 19.- Nông-dân nào vi-phạm điều 15 không trực-tiếp canh-tác sẽ bị truất-hữu không bồi-thường để cấp phát cho các nông-dân khác theo thể-thức Luật này.

Điều 20.- Mọi việc tranh tụng xảy ra trong khi thi-hành Luật này thuộc thẩm-quyền Tòa-án Điện-Địa gồm thành phần Thẩm-phán chuyên-nghiệp xét xử.

Mọi vi phạm các điều-khoản về hình luật sẽ thuộc thẩm-quyền Tòa-án hình-sự thường tụng.



CHƯƠNG VI

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 21. - Thể-thức thi-nành Luật này sẽ được qui-dịnh bằng Sắc-lệnh.

Điều 22. - Mọi điều khoản trái với Luật này đều bị bãi bỏ.

Luật này sẽ được ban hành theo thủ-tục khẩn cấp và đăng vào Công-Báo Việt-Nam Cộng-hòa.

Cần-Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 1970

Ký tên : NGUYỄN-VAN-THIỆU

